



# HỒ SƠ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024





Số: *02* / BB.DHCD.UPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu
- **Trụ sở chính** : 221 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- **Điện thoại** : 0254 357 5555
- **Mã số doanh nghiệp** : 3500144358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 07 năm 2009, thay đổi, lần thay đổi gần nhất vào ngày 06 tháng 06 năm 2016
- **Thời gian** : 08 giờ 10, ngày 26 tháng 04 năm 2024
- **Địa điểm họp** : Hội trường Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

**I. PHẦN NGHỊ THỨC:**

**1. Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự đại hội:**

- Thành phần tham dự gồm có:
  - + Hội đồng quản trị công ty: có mặt 05/05 thành viên.
  - + Ban Kiểm soát công ty: có mặt 03/03 thành viên.

**2. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:**

- Đại hội đã nghe bà Hồ Thị Thùy Linh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
  - + Tổng số cổ phần của Công ty: 3.400.000 Cổ phần
  - + Tổng số cổ đông được mời tham dự đại hội: 264 cổ đông, đại diện cho 3.400.000 cổ phần có quyền biểu quyết của UPC.
  - + Số cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: 27 cổ đông đại diện 3.252.787 cổ phần, chiếm 95,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





+ Số cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự nhưng vắng mặt: 237 cổ đông đại diện 147.213 cổ phần, chiếm 4,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, nhiệm kỳ 2024 -2029, Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

### 3. Giới thiệu và bầu Đoàn Chủ Tọa, Thư Ký:

Để điều hành Đại hội và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe Ban Tổ chức giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến, Đại hội đã tiến hành bầu đoàn Chủ Tọa, Thư Ký và Ban kiểm phiếu với kết quả 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua đoàn Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu gồm các thành viên dưới đây:

#### 3.1. Đoàn chủ tọa:

- Ông Nguyễn Đức Tài – Chủ Tịch HĐQT – Chủ tọa đoàn.
- Ông Lê Huy Hữu Hiệp – TV. HĐQT, Tổng giám đốc – Thành viên
- Ông Hoàng Văn Thao – TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc – Thành viên

#### 3.2. Thư ký:

- Bà Hoàng Thị Thanh Hiền – Thư ký Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Tùng – Thư ký Tổng Giám đốc

#### 3.3. Ban Kiểm phiếu:

- Bà Hồ Thị Thùy Linh, Phó phòng KTTV – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thư ký HĐQT – Thành viên
- Bà Trần Thị Thanh Hằng, CV. Phòng Nhân Sự – Thành viên

### 4. Tóm tắt nội dung và diễn biến đại hội

a) **Đại hội thông qua Quy chế làm việc, Chương trình làm việc, Quy chế Bầu cử** của đại hội (*hồ sơ kèm theo*), với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100% số cổ đông có mặt tại đại hội.

b) **Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2024:**

Đại hội đã nghe ông Hoàng Văn Thao – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo, trình Đại hội xem xét thông qua (*01 báo cáo đính kèm*).

c) **Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ hoạt động năm 2024; Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Đại hội đã nghe ông Lê Huy Hữu Hiệp, TV. Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc trình bày, trình Đại hội xem xét thông qua (*báo cáo, quy chế đính kèm*).



**d) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023; Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phương – TB. Kiểm soát trình bày báo cáo, trình Đại hội xem xét thông qua (*Báo cáo, Tờ trình, Quy chế đính kèm*).

**f) Thông qua các tờ trình: Phương án phân phối lợi nhuận và việc trích lập các quỹ năm 2023, báo cáo xác định quỹ tiền lương, chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024:**

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Phương Hướng – Kế toán trưởng trình bày báo cáo và tờ trình, trình Đại hội xem xét thông qua (*tờ trình đính kèm*).

**g) Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc Cử số lượng và Danh sách nhân sự để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2024 - 2029); Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Quy chế Quản trị nội bộ Công ty.**

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hồng Phúc - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc trình bày, trình Đại hội xem xét thông qua (*01 tờ trình đính kèm*).

**h) Thảo luận và biểu quyết các báo cáo, tờ trình:**

Đại hội đã tiến hành thảo luận nội dung các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Tất cả các cổ đông đều tán thành và không có ý kiến nào khác với các báo cáo và nội dung đã được trình bày trước Đại hội.

**II. Đại hội đã biểu quyết từng nội dung sau:**

Lúc 9 giờ 30 phút, cổ đông tham dự Đại hội: 27 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 3.252.787 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng tờ số phiếu phát ra: 27 đại diện cho 3.252.787 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng tờ số phiếu thu về: 27 đại diện cho 3.252.787 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng tờ số phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

**1. Nội dung 1: Thống nhất với báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024:**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%





- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

**2. Nội dung 2: Thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024, kế hoạch công tác năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

**3. Nội dung 3: Thống nhất với báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024, kế hoạch công tác năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

**4. Nội dung 4: Thống nhất kết quả kiểm toán báo cáo tài chính bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế:**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.



**5. Nội dung 5: Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:**

- Lợi nhuận sau thuế phân phối	:	9.856.037.474 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông 16% /VDL	:	5.440.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	:	1.971.207.495 đồng
- Quỹ thưởng Ban điều hành	:	160.000.000 đồng
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	:	2.284.829.979 đồng

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

**6. Nội dung 6: Thống nhất thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty UPC như sau:**

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV CO.,LTD).  
- Địa chỉ: LK21 Khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
2. Công ty TNHH hãng Kiểm toán và Định giá Asco (ASCOFIRM).  
- Địa chỉ: Số 02 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC CO., LTD).  
- Địa chỉ: Số 64/4 đường ĐHT 21, P. Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.





**7. Nội dung 7: Thống nhất thông qua báo cáo xác định Quỹ tiền lương của Người lao động UPC, lao động quản lý, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023 và kế hoạch năm 2024:**

**a. Năm 2023:**

- Tổng Quỹ tiền lương Người lao động : 75.388.368.053 đồng.
- Tổng Quỹ Tiền lương Lao động quản lý : 2.039.439.360 đồng.
- Thù lao HĐQT, BKS : 186.000.000 đồng.

**b. Năm 2024:**

- KH Quỹ tiền lương của Người LD : 83.161.859.073 đồng.
- KH Quỹ tiền lương của LD quản lý : 2.150.400.000 đồng.
- Thù lao HĐQT, BKS : 186.000.000 đồng.

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

**8. Nội dung 8: Thống nhất thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động.**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

**9. Nội dung 9: Thống nhất thông qua Quy chế Quản trị nội bộ Công ty.**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.



**10. Nội dung 10: Thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

**11. Nội dung 11: Thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.**

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

**12. Nội dung 12: Thống nhất thông qua việc đề cử số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2024 - 2029), như sau:**

- a. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2024 - 2029): 05 thành viên
- b. số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2024 - 2029): 03 thành viên

**Kết quả**

- Số phiếu hợp lệ: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu tán thành: 27 - Số cổ phần: 3.252.787 - Tỷ lệ: 100%
- + Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

**13. Nội dung 13: Thống nhất thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2024 - 2029), như sau:**





**Danh sách HĐQT bao gồm:**

- Ông Lê Huy Hữu Hiệp;
- Ông Nguyễn Hồng Phúc;
- Ông Hoàng Văn Thao;
- Bà Sái Thị Hồng Hoa;
- Ông Nguyễn Đức Việt.

**Danh sách BKS bao gồm:**

- Bà Nguyễn Thị Phương;
- Ông Hoàng Đức Trung;
- Bà Nguyễn Thị Duyên.

**Kết quả bầu cử như sau:**

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ bầu cử
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
Ông Lê Huy Hữu Hiệp	TV HĐQT	82,3764%
Ông Nguyễn Hồng Phúc	TV HĐQT	80,4685%
Ông Hoàng Văn Thao	TV HĐQT	80,4378%
Bà Sái Thị Hồng Hoa	TV HĐQT	82,3764%
Ông Nguyễn Đức Việt.	TV HĐQT	174,3409%
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
Bà Nguyễn Thị Phương	TV BKS	81,4253%
Ông Hoàng Đức Trung	TV BKS	81,2132%
Bà Nguyễn Thị Duyên	TV BKS	137,3614%

**14. Nội dung 14: Thống nhất thông qua Biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2029) phiên họp thứ nhất về việc:**

1. Miễn nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Huy Hữu Hiệp, Chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hoàng Văn Thao.
2. Ông Lê Huy Hữu Hiệp, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Bà Nguyễn Thị Duyên, giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.
4. Ông Hoàng Văn Thao, giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

**III. Thông qua biên bản Đại hội:**

- Bà Hoàng Thị Thanh Hiền – Thư ký Đại hội đọc lại toàn văn nội dung biên bản Đại hội trình Đại hội thông qua với kết quả đồng ý 100%.



- Biên bản Đại hội được công khai cho tất cả cổ đông trên website Công ty kể từ ngày 26/4/2024.

Biên bản này gồm 09 trang, được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, chính xác và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội thành công tốt đẹp và kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

### ĐOÀN CHỦ TỌA

  
**Hoàng Văn Thao**

  
**Lê Huy Hữu Hiệp**

  
**Nguyễn Đức Tài**

**BAN THƯ KÝ**





**Hoàng Thị Thanh Hiền**



**Nguyễn Xuân Tùng**







Số: Q2/NQ.DHĐCD.UPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN**  
**CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu (UPC), ngày 20 tháng 4 năm 2021;*

*Căn cứ biên bản Đại hội cổ đông ngày 26/4/2024 của UPC.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung các báo cáo sau:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024, kế hoạch công tác năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2023, kế hoạch công tác năm 2024.
- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của UPC.

**Thực hiện năm 2023:**

- Tổng Doanh thu : 255.342.226.001 đồng
- Tổng Lợi nhuận trước thuế : 18.493.073.557 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 14.205.956.798 đồng
- Tỷ lệ cổ tức bình quân : 16%
- Tổng Quỹ tiền lương Người lao động : 75.388.368.053 đồng.
- Tổng Quỹ Tiền lương Lao động quản lý : 2.039.439.360 đồng.
- Tổng quỹ thù lao chi trả thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 186.000.000 đồng.



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



**Kế hoạch năm 2024:**

- Tổng Doanh thu : 330.000.000.000 đồng
- Tổng Lợi nhuận trước thuế : 22.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 17.600.000.000 đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức: 17%/VDL, hình thức trả cổ tức: bằng tiền mặt.
- KH Quỹ tiền lương của Người LĐ : 83.161.859.073 đồng.
- KH Quỹ tiền lương của LĐ quản lý : 2.150.400.000 đồng.
- Mức chi như năm 2023 và tổng quỹ thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024: 186.000.000 đồng.

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế phân phối : 9.856.037.474 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông 16% /VDL : 5.440.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển : 1.971.207.495 đồng
- Quỹ thưởng Ban điều hành : 160.000.000 đồng
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi : 2.284.829.979 đồng

**Điều 2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.**

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV CO.,LTD).

- Địa chỉ: LK21 Khu nhà ở Bắc Hà, P. Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Công ty TNHH hãng Kiểm toán và Định giá Asco (ASCOFIRM).

- Địa chỉ: Số 02 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC CO., LTD).

- Địa chỉ: Số 64/4 đường ĐHT 21, P. Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:**

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
2. Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.
3. Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
4. Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2024 - 2029), như sau:
  - Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2024 - 2029): 05 thành viên
  - Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2024 - 2029): 03 thành viên





6. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 - 2029), gồm những Ông/bà có tên sau:

***Thành viên Hội đồng quản trị:***

- Ông Lê Huy Hữu Hiệp;
- Ông Nguyễn Hồng Phúc;
- Ông Hoàng Văn Thao;
- Bà Sái Thị Hồng Hoa;
- Ông Nguyễn Đức Việt.

***Thành viên Ban kiểm soát:***

- Bà Nguyễn Thị Phương;
- Ông Hoàng Đức Trung;
- Bà Nguyễn Thị Duyên.

**Kết quả bầu cử như sau:**

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ bầu cử
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
Ông Lê Huy Hữu Hiệp	TV HĐQT	82,3764%
Ông Nguyễn Hồng Phúc	TV HĐQT	80,4685%
Ông Hoàng Văn Thao	TV HĐQT	80,4378%
Bà Sái Thị Hồng Hoa	TV HĐQT	82,3764%
Ông Nguyễn Đức Việt	TV HĐQT	174,3409%
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>		
Bà Nguyễn Thị Phương	TV BKS	81,4253%
Ông Hoàng Đức Trung	TV BKS	81,2132%
Bà Nguyễn Thị Duyên	TV BKS	137,3614%



**Điều 4: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Biên bản họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2029) phiên họp lần thứ nhất về việc:**

1. Miễn nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Huy Hữu Hiệp, Chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hoàng Văn Thao.
2. Ông Lê Huy Hữu Hiệp, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Bà Nguyễn Thị Duyên, giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.
4. Ông Hoàng Văn Thao, giữ chức vụ Tổng Giám đốc.



**Điều 5. Tổ chức thực hiện:**

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu hoàn chỉnh thành văn bản các quyết định của Đại hội cổ đông năm 2024, vừa được biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung đã nêu trong nghị quyết này.

- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu VT, HĐQT.



**Nguyễn Đức Tài**







Số: 10/BC-UPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

Thực hiện phương hướng nhiệm vụ SXKD tại Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2023 ngày 07/01/2023, Nghị quyết số 10/NQ.ĐHĐCĐ.UPC ngày 25/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Ban Điều hành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

**Phần I.**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023**

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh**

S TT	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % đạt so với KH năm 2023
1	2	3	4	5	$6=5/4*100\%$
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	307,50	255,34	83%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,50	18,49	90,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,40	14,20	86,6%
4	Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	12,92	10,62	82,2%
5	Mức chi trả cổ tức	%	16	16	100%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	11,5	11,2	97,4%

(Nguồn kế hoạch và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023).

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thống Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



## 2. Đánh giá kết quả hoạt động

Năm 2023 nền kinh tế nói chung còn gặp nhiều khó khăn nên nhiều lĩnh vực, ngành nghề, đặc biệt trong lĩnh vực Bất động sản cũng chịu ảnh hưởng. Đồng thời, diện tích duy trì cây xanh/mảng xanh ở thành phố Vũng Tàu bị giảm một phần do phải giải tỏa để xây dựng các công trình mới trong năm 2023, đặc biệt tại khu vực Long Sơn. Ngoài ra, giảm khối lượng duy trì tại các trường học & công tác tưới tự động tại các công viên... Do đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo đúng định hướng của HĐQT và sự điều hành sâu sát, quyết đoán với tinh thần trách nhiệm cao của Ban Điều hành (BDH), sự gắn kết, đồng lòng, quyết tâm của toàn thể NLD, UPC đã đạt được kết quả tích cực ở các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra cho năm 2023:

- Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị tổng kết năm 2022 & Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Qua đó đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với các nhiệm vụ trọng tâm để làm cơ sở thực hiện.

- Thực hiện việc xây dựng bảng Mục tiêu & Kế hoạch hành động năm 2023. Đây là sự thay đổi lớn để tất cả phòng/đơn vị theo dõi, thực hiện & quản trị mục tiêu.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản trị và cơ cấu tổ chức nhân sự. Tuyển dụng & luân chuyển nhân sự phù hợp vị trí công việc, văn hóa Công ty, đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty; bổ nhiệm các cán bộ quản lý & cơ cấu lại một số nhân sự thuộc các phòng chuyên môn, đơn vị sản xuất<sup>(1)</sup>.

- Đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động, chế độ phúc lợi dành cho người lao động được gia tăng và được sự ủng hộ cao từ nhân sự<sup>(2)</sup>.

- Công tác đào tạo nội bộ được chú trọng. Trong năm 2023 đã triển khai thành công các chương trình đào tạo nội bộ, E-Learning & đào tạo bổ sung nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự, bao gồm cả khối Gián tiếp & Trực tiếp<sup>(3)</sup>.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phát triển văn hóa Công ty như:

+ Tổ chức các hoạt động định kỳ như CLB sách, Yoga, Happy Hour... với sự tham gia nhiệt tình của các thành viên.

<sup>(1)</sup> Tổng số nhân sự thay đổi: Tăng 23 người (PKT-TV 01 người, P.KD 09 người, P.ĐT-XD 02 người, P.HC-TH 03 người, P.NS 01 người, P.KH 01 người, các đơn vị sản xuất 06 người); giảm 25 người (P.ĐT-XD 02 người, P.HC-TH 02 người, P.KH 01 người, PNS 01 người, PKD 04 người, các đơn vị sản xuất 15 người); điều chuyển nhân sự 05 người; bổ nhiệm 03 người (01 người đã nghỉ việc).

<sup>(2)</sup> Bổ sung chính sách phúc lợi mới như phụ cấp mỹ phẩm cho NLD, xây dựng cơ chế phúc lợi cho đội ngũ giảng viên nội bộ.

<sup>(3)</sup> E-Learning: Quản lý cảm xúc nơi làm việc, Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, Đào tạo hội nhập, Kỹ năng ra quyết định hiệu quả; Khối trực tiếp: An toàn sơ cấp cứu, Đào tạo kỹ năng thuyết trình, Chia sẻ kiến thức ATLĐ trong sản xuất, duy trì...; Khối Gián tiếp: Xây dựng KHHĐ năm 2023, Xây dựng & gắn kết đội ngũ, Dự án ĐTXD & các vấn đề liên quan, Kế toán XDCB, Lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng, Chuyển nghiệp hóa quy trình & hướng dẫn xây dựng IDP...; Đào tạo ngoài: Tinh hoa lãnh đạo Á Đông, Bí quyết xây dựng đội ngũ, Kỹ năng tổ chức sự kiện, Phòng ngừa rủi ro trong thanh – kiểm tra thuế 2023...





+ Thành lập Ban Truyền thông UPC (Team Media) để sản xuất các nội dung truyền thông phục vụ các mục tiêu, chiến lược truyền thông của UPC một cách hiệu quả và đúng định hướng.

+ Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm cho khối Giám tiếp.

+ Tham gia Hội diễn Văn nghệ Hiệp hội Công viên Cây xanh Việt Nam lần thứ V năm 2023.

- Tổ chức thành công các hoạt động trong chuỗi kế hoạch chào mừng 30 năm thành lập Công ty UPC (10/7/1993 – 10/7/2023). Đây là sự kiện lớn đánh dấu chặng đường dài trong quá trình hình thành và phát triển của UPC. Trong đó gồm các sự kiện như:

+ Chương trình Trekking tại Nam Cát Tiên, Hội trại “Nổi vòng tay lớn”.

+ Hoạt động sẻ chia tri thức: Trao tặng các bộ sách giáo khoa, dụng cụ học tập cho các gia đình khó khăn từ sự đóng góp của toàn thể NLD Công ty.

+ Lễ trồng cây kết hợp chào mừng ngày Môi trường thế giới.

+ Thay Avatar trên Zalo/FB chào mừng 30 năm thành lập Công ty.

+ Hoạt động Lan tỏa điều tử tế: Cá nhân cam kết thực hiện 01 điều tử tế mỗi ngày & xuyên suốt trong 30 ngày<sup>(4)</sup>.

+ Đêm Gala chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày thành lập UPC với sự tham gia của toàn thể NLD & các CBQL đã từng công tác tại Công ty.

- Triển khai thành công 03 chương trình thi đua với nhiều sự thay đổi về cơ chế thi đua, từ đó góp phần tăng hiệu quả công việc, đồng thời khích lệ tinh thần thi đua, gia tăng sự gắn kết giữa các thành viên UPC.

- Công tác An toàn vệ sinh lao động, Quốc phòng An ninh, Tự vệ cơ quan được giữ vững. Các hoạt động An sinh xã hội luôn được tiếp nối nhằm giúp đỡ các tổ chức/cá nhân có hoàn cảnh khó khăn trong thành phố Vũng Tàu. Ngoài ra, Quỹ Tấm lòng vàng UPC cũng thường xuyên nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các mạnh thường quân là BLĐ và Người lao động UPC góp phần xây dựng Quỹ, từ đó kịp thời thăm hỏi, động viên NLD UPC có hoàn cảnh khó khăn.

## II. Tình hình tài chính

### 1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ Tăng/giảm (%)
1	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,50	1,52	+1,3%

<sup>(4)</sup> Hoạt động Lan tỏa điều tử tế: Làm việc tốt, Đọc sách, Gửi lời cảm ơn tới đồng nghiệp, Hoạt động thể thao, Luôn mỉm cười, Gom pin cũ, Không dùng đồ nhựa tránh rác thải nhựa ra môi trường...



STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ Tăng/giảm (%)
2	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
-	Hệ số LN sau thuế/DT thuần + DT Tài chính	0,05	0,06	+20%
-	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,083	0,085	+2,4%

## 2. Quyết toán Quỹ tiền lương, tiền thưởng của lao động quản lý và người lao động năm 2023

Quỹ tiền lương, tiền thưởng của Lao động quản lý và người lao động năm 2023 được xác định như sau:

- Quỹ tiền lương của Người lao động năm 2023 : 75.388.368.053 đồng.
- Quỹ lương của Lao động quản lý năm 2023 : 2.039.439.360 đồng.

## 3. Tình hình thực hiện các dự án

Năm 2023 ngoài việc tập trung đầu tư cho hoạt động SXKD chính là duy trì, chăm sóc công viên cây xanh theo hợp đồng với UBND Thành phố Vũng Tàu; Công ty còn thực hiện một số công trình trồng, chăm sóc cây xanh, mảng xanh tại các doanh nghiệp, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

## 4. Tình hình tài chính

- Công ty không có phát sinh các khoản nợ xấu, các khoản nợ đến kỳ hạn được thanh toán đầy đủ kịp thời.
- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu về năng lực hoạt động & khả năng sinh lời tăng cho thấy hoạt động SXKD của Công ty được duy trì và phát triển.

## 5. Tình hình Cơ cấu cổ đông

### 5.1. Cổ phần

- Số lượng: 3.400.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Loại cổ phần:
  - + Cổ phần phổ thông: 3.400.000 cổ phần.
  - + Cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

Đến ngày 31/12/2023 cơ cấu cổ đông như sau:

- Cổ đông nhà nước (UBND tỉnh BR-VT) : 1.224.000 CP (36%).
- Cổ đông khác : 2.176.000 CP (64%).





**PHẦN II.**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG & HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

Về cơ bản Ban Điều hành đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT Công ty năm 2023.

Tuy kết quả thực hiện doanh thu, lợi nhuận chưa đạt so với chỉ tiêu (Doanh thu đạt 83% & LN trước thuế đạt 90,2%) nhưng Công ty vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và thu nhập cho người lao động.



### PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Căn cứ kết quả đạt được trong năm 2023, UPC xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 như sau:

#### I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tài chính: Tăng doanh thu/Doanh số từ các Khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển thêm nguồn doanh thu/doanh số từ các Khách hàng mới, đặc biệt là các Khách hàng tư nhân.

2. Khách hàng: Điều chỉnh mô hình tổ chức và nâng cấp năng lực để có thể trở thành đối tác với các Khách hàng lớn hơn toàn quốc, có thể nhanh chóng tổ chức và thực hiện được các dự án ở tất cả tỉnh thành trên lãnh thổ Việt Nam một cách hiệu quả, chất lượng.

3. Học tập & phát triển: Xây dựng & tuyển dụng đội ngũ nhân sự có tâm huyết, tinh thần trách nhiệm và trình độ.

4. VHDN: Xây dựng một nền VHDN đặc trưng của UPC: Trách nhiệm – Chuyên nghiệp – Hiệu quả.

#### II. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % KH năm 2024/TH năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	255,34	330	129%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,49	22	119%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,20	17,6	124%
4	Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,62	12,7	119%
5	Mức chi trả cổ tức	%	16	17	106%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	11,2	11,5	102,7%

#### III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2024

**1. Tài chính: Tăng doanh thu/Doanh số từ các Khách hàng truyền thống, đồng thời phát triển thêm nguồn doanh thu/doanh số từ các Khách hàng mới, đặc biệt là các Khách hàng tư nhân**

- Chú trọng đổi mới và nâng cao hiệu quả cho công tác duy trì hệ thống cây xanh/mảng xanh đô thị của TP. Vũng Tàu. Đảm bảo công tác duy trì của các đơn





vị luôn đạt hiệu quả cao nhất (từ công tác giám sát, kiểm tra, thi công tới công tác báo cáo, phối hợp...).

- Phát triển dịch vụ duy trì mảng xanh trở thành một dịch vụ cốt lõi, có tính cạnh tranh cao của UPC.

- Lập phương án để chủ động đề xuất các công trình mới cho chủ đầu tư, từ đó tăng số lượng các công trình phát sinh được thực hiện.

- Nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng cũng như tìm kiếm các đối tượng khách hàng mới, đặc biệt là các Khách hàng tư nhân.

- Tập trung chủ động công tác đấu thầu, đặc biệt các gói thầu ngoài tỉnh. Đối với các dự án thường xuyên có phương án tăng giá trị doanh thu hàng năm.

- Lựa chọn và sử dụng các phần mềm, thiết bị, máy móc hiện đại phù hợp trong công tác duy trì như phần mềm quản lý cây xanh/mảng xanh sử dụng công nghệ (GIS), máy nghiền cành cây, xe ép rác cây xanh...

- Nghiên cứu tận dụng rác cây xanh để nghiền, ủ và làm chất giữ ẩm, cải tạo đất đô thị.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng Chế phẩm sinh học để xử lý các bệnh cây xanh phổ biến trong công tác duy trì.

- Tiếp tục nghiên cứu các phương án thiết kế cảnh quan, mảng xanh có tính sáng tạo, chất lượng, độc đáo, vừa đáp ứng yêu cầu khách hàng vừa thể hiện được nét riêng biệt của UPC.

**2.2. Khách hàng: Điều chỉnh mô hình tổ chức và nâng cấp năng lực để có thể trở thành đối tác với các Khách hàng lớn hơn toàn quốc, có thể nhanh chóng tổ chức và thực hiện được các dự án ở tất cả tỉnh thành trên lãnh thổ Việt Nam một cách hiệu quả, chất lượng**

- Xây dựng đề án tái cấu trúc UPC (lần 2) theo định hướng, chiến lược phát triển dài hạn của UPC, phù hợp xu thế thị trường trong thời kỳ mới.

- Cải tổ lại tổ chức, nhân sự và hoàn thiện chiến lược kinh doanh nhằm nỗ lực tối đa thúc đẩy doanh thu năm 2024.

- Tập trung công tác Marketing, tăng cường quảng bá thương hiệu & sản phẩm Công ty thông qua việc tổ chức các sự kiện, hoạt động. Tiếp tục thu hút lượt tương tác tại các trang Fanpage của Công ty (UPC Green & UPC Garden), hoàn thiện và phát triển nội dung cho Website UPC.

- Tăng cường công tác phát triển thị trường ngoài TP. Vũng Tàu. Sẵn sàng về nguồn lực (nhân sự, thiết bị...) để có thể tổ chức thi công tại tất cả tỉnh thành trên lãnh thổ Việt Nam.

### **2.3. Học tập & phát triển: Xây dựng đội ngũ nhân sự có tâm huyết, tinh thần trách nhiệm và có trình độ**

- Xây dựng & triển khai các khóa đào tạo phù hợp nhu cầu và tiêu chuẩn từng vị trí, ưu tiên các chủ đề liên quan trực tiếp tới công việc hiện tại của nhân sự như các Quy trình mới, các kỹ năng mà hiện tại nhân sự còn đang yếu. Khuyến khích các CBQL thực hiện đào tạo nội bộ.

- Chú trọng công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và đội ngũ cán bộ quản lý kế cận có tư duy, kỹ năng và năng lực chuyên môn tốt, phù hợp với định hướng phát triển của UPC.

- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự theo nhu cầu công việc & phù hợp mục tiêu, văn hóa Công ty.

### **2.4. VHDN: Xây dựng một nền VHDN đặc trưng của UPC: Trách nhiệm – Chuyên nghiệp – Hiệu quả**

- Tiếp tục thực hiện có chiều sâu các hoạt động định hình VHDN của Công ty như CLB đọc sách, CLB văn nghệ, Yoga, Happy Hour, Trekking...

- Tiếp tục xây dựng đổi mới nội dung các chương trình thi đua, thu hút sự quan tâm của toàn thể nhân sự UPC nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết, sáng tạo cũng như sự quyết tâm, nỗ lực của NLĐ. Đảm bảo các thành tích đạt được từ phong trào thi đua được triển khai áp dụng nhanh chóng, kịp thời, rộng rãi để tạo hiệu quả tích cực ngay trong công việc.

- Thực hiện đúng & đủ theo các quy trình đã ban hành nhằm tăng cường hiệu quả, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro trong thực hiện công việc.

- Đẩy mạnh phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến để áp dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

## **3. Các công tác khác**

### **3.1. Công tác Tài chính**

- Lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán kịp thời, đúng thời hạn; theo dõi nguồn vốn phục vụ SXKD theo đúng kế hoạch kinh doanh, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của UPC.

- Tư vấn, tham mưu các hoạt động quản lý, kiểm soát tài chính của Công ty, đơn vị thành viên đảm bảo thực hiện đúng quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đúng chế độ kế toán, báo cáo kịp thời phục vụ công tác quản trị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý hiệu quả công tác tài chính - kế toán các đơn vị trực thuộc.





### 3.2. Công tác an ninh quốc phòng, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an sinh xã hội

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, PCCN, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ cứu nạn trong Công ty. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại văn phòng và công trường thi công.

- Tích cực tham gia các phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh, trật tự của các cấp đoàn thể. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản, phối hợp với đội trật tự đô thị, công an phường, lực lượng dân phòng duy trì ổn định, an toàn khu vực.

- Tiếp tục phát triển văn hóa từ thiện, phục vụ cộng đồng như: Quỹ Tấm lòng vàng; Ủng hộ hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ đồng bào lũ lụt...

### 3.3. Công tác đoàn thể

- Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh; nghiên cứu đề đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung sinh hoạt, phương thức hoạt động, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chức đoàn thể thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tham gia các hoạt động chào mừng nhân các ngày lễ lớn do Tỉnh, Thành phố tổ chức. Tổ chức các hoạt động phong trào ý nghĩa nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa tập thể người lao động, quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu nhiệm vụ của Công ty trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của UPC. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, KH (P).



**Lê Huy Hữu Hiệp**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03./BC.HĐQT.UPC

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023, NHIỆM KỲ 2019-2024**  
**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024-2029**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu (UPC), Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024, kế hoạch công tác năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029, như sau:

**A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 & NHIỆM KỲ 2019-2024**

**I. Nhân sự Hội đồng quản trị**

HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 có 05 thành viên gồm Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã có biến động về nhân sự, cụ thể là: Tháng 6/2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT. Đến nay, HĐQT hoạt động với số lượng 05 thành viên, bao gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Huy Hữu Hiệp	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Hồng Phúc	Thành viên HĐQT
4	Ông Hoàng Văn Thao	Thành viên HĐQT
5	Bà Chu Thị Hồng Hào	Thành viên HĐQT

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





## II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

### 1. Năm 2023:

- Các cuộc họp và quyết định: Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 07 cuộc họp định kỳ và đột xuất, tỷ lệ thành viên tham gia là 100%. Ban hành 16 Nghị quyết, nhằm đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Ban điều hành thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Một số công việc chính HĐQT đã thực hiện như sau:

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông 2023 thông qua.

+ Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

+ Chỉ đạo thực hiện trả cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.

+ Chỉ đạo định hướng phát triển kinh doanh, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, công tác đầu tư, áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp Base.

+ Chỉ đạo công tác tăng vốn Điều lệ cho 02 Công ty thành viên.

+ Chỉ đạo tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và hội nghị người lao động năm 2024.

+ Chỉ đạo định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Tổng mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 186.000.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng chẵn), cụ thể như sau:

+ Mức chi Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh: 3.000.000 đồng/người/Tháng.

+ Mức chi Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh: 1.500.000 đồng/người/Tháng.

+ Mức chi Trưởng Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/ Tháng.

+ Mức chi Thành viên Ban Kiểm soát : 1.500.000 đồng/người/Tháng.

- Các giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó, giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp: Không có.

### 2. Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

- Nhiệm kỳ vừa qua, Hội đồng quản trị UPC đã tập trung hoàn thiện cơ chế quản trị công ty, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật, hoàn thiện chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế Công bố thông tin đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và các quy định về quản trị.



- Tổ chức thành công 05 Đại hội đồng cổ đông thường niên đúng quy định về thời gian, trình tự và nội dung. Qua đó đánh giá, tổng kết hoạt động của từng năm, thông qua kế hoạch cũng như quyết sách lớn của các năm tiếp theo.

- Kiện toàn bộ máy công ty, góp vốn thành lập 03 công ty hạch toán độc lập và 04 đơn vị trực thuộc từ 11 đơn vị thành viên trước đây. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

- Hoàn tất các thủ tục thu hồi nợ công ty Hoàng Quân bằng 02 căn hộ tại dự án Golden King, thành phố Hồ Chí Minh và nộp thuế đất tại trụ sở Công ty số 221 Võ Thị Sáu.

- Duy trì tổ chức các cuộc họp HĐQT hàng quý để xem xét, đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, đưa ra các quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, quản trị rủi ro, đầu tư...

- Thực hiện công tác giám sát Ban điều hành thường xuyên, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả. HĐQT cũng phối hợp với Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo các chương trình kiểm tra, giám sát, trao đổi thường xuyên với Ban điều hành, BKS, các đơn vị để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty từ đó có những giải pháp thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

- Thù lao của các Thành viên HĐQT đã được chi trả theo đúng ngân sách đã được ĐHCĐ phê duyệt hàng năm.

- Chỉ đạo các hoạt động nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tăng cường công tác chuyên đổi số, áp dụng các phần mềm vào quản lý doanh nghiệp. Đặc biệt quan tâm đến công tác thi đua khen thưởng, các chế độ, phúc lợi cho người lao động Công ty.

### III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1. Năm 2023:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Doanh thu	307,5	255,34	83%
2	Lợi nhuận trước thuế	20,5	18,49	90,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	16,4	14,2	86,6%
4	Mức chi trả cổ tức	16%	16%	100%



**2. Nhiệm kỳ 2019 – 2024:** Trong bối cảnh kinh tế và tình hình kinh tế xã hội có nhiều biến động, khó khăn, ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid – 19. Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CB - CNV đã nỗ lực quyết tâm phấn đấu và đạt được một số kết quả khả quan trong nhiệm kỳ vừa qua, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023
1	Doanh thu	199,9	215,5	229,8	266,8	255,3
2	Chi phí	186,0	201,0	213,7	248,3	235,0
3	Lợi nhuận trước thuế	13,91	14,47	16,05	18,5	18,5
4	Lợi nhuận sau thuế	10,91	11,49	12,64	14,62	14,2
5	Thuế và các khoản phải nộp NN	6,96	7,97	11,66	10,05	10,61
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)	9,32	9,8	10,56	11,1	11,2
7	Mức chi trả cổ tức	14%	14%	15%	15%	16%

### III. Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc thực hiện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ công ty. Trong năm 2023 và nhiệm kỳ 2019 – 2024, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, cũng như các Nghị quyết, quyết định đã ban hành, thực hiện tốt các nghĩa vụ với nhà nước, các quyền lợi của cổ đông và người lao động trong Công ty.

### IV. Một số tồn tại trong nhiệm kỳ

Bên cạnh những thành tựu và kết quả khả quan đạt được, HĐQT đánh giá vẫn còn một số công việc chưa hoàn thành bởi yếu tố khách quan, cụ thể như sau:

1. Đã tìm nhiều đối tác hợp tác và đầu tư dự án “Bảo vệ, phát triển rừng và xây dựng vườn ươm Xã Bang” tuy nhiên chưa có phương án khả thi.

2. Xây dựng Cấu trúc doanh nghiệp, định hướng phát triển công ty trung và dài hạn chưa hoàn thiện. Mục tiêu thực hiện doanh thu 300 tỷ và lợi nhuận tương ứng (giai đoạn 2021-2023) chưa đạt.

## B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ 2024 – 2029.

### I. Định hướng hoạt động



Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của công ty theo hướng phấn đấu năm sau tăng trưởng hơn năm trước, vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông.

## 2. Mục tiêu tăng trưởng:

- Doanh thu tăng trưởng từ khoảng 10% -> 15%/năm.
- Lợi nhuận tăng trưởng từ khoảng 10% -> 15%/năm.
- Mức chi trả cổ tức từ 16->20%/nhiệm kỳ.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và nhiệm kỳ 2024 - 2029 trình Đại hội như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Tổng Doanh thu	330.000	363.000	399.300	439.230	483.153
2	Lợi nhuận trước thuế	22.000	24.200	26.620	29.282	32.210
3	Lợi nhuận sau thuế	17.600	19.360	21.296	23.425	25.768
4	Mức chi trả cổ tức	17	17	18	19	20

**3. Các công tác chỉ đạo:** Để đạt được mục tiêu trên, UPC cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Khắc phục những mặt chưa làm được.

+ Xây dựng chiến lược phát triển công ty 05 năm, 2024 – 2029.

+ Tạo dựng thương hiệu UPC thành một công ty lớn mạnh, có tiếng trong cả nước và là một trong những đơn vị dẫn đầu lĩnh vực thi công cảnh quan cây xanh.

+ Đẩy mạnh phát triển nguồn lực, nâng cao năng lực quản lý. Đầu tư mua sắm các công cụ, máy móc, thiết bị cơ giới.

+ Tiếp tục ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào hoạt động SXKD.

+ Chú trọng công tác đào tạo, chế độ phúc lợi cho NLD và các hoạt động thiện nguyện.

+ Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn bằng việc tập trung vào hoạt động đầu tư an toàn, đầu tư có trọng điểm. Hạch toán chi phí đúng mục đích đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





+ Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

+ Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng.

+ Tiếp tục theo dõi tình hình quy hoạch Công viên hồ Bàu Sen để chủ động kế hoạch triển khai xây dựng dự án Văn phòng UPC tại Phường 10, thành phố Vũng Tàu.

+ Căn cứ vào tình hình thị trường BDS để có đề xuất giải pháp cho 02 căn hộ Golden King tại thành phố Hồ Chí Minh.

+ Theo dõi việc thoái 100% vốn Nhà nước giai đoạn 2024-2025 để tổ chức bộ máy công ty phù hợp với mô hình mới.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị trong năm 2023, nhiệm kỳ 2019-2024, kế hoạch công tác năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty Cổ phần phát triển công viên cây xanh & đô thị Vũng Tàu kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tài**

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC.BKS.UPC

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng  
Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Công  
viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*

*Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành và  
hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.*

*Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;*

Thay mặt Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm  
2024 công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu các nội  
dung sau:

### **PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

#### **I. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát**

##### **1. Nhân sự: Cơ cấu Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên**

- |                        |              |
|------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Phương | - Trưởng ban |
| - Ông Hoàng Đức Trung  | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Duyên  | - Thành viên |

##### **2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):**

###### **a. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát.**

- Ban kiểm soát họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của UPC và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

- Năm 2023, ban kiểm soát thực hiện họp 6 cuộc họp với nội dung bầu  
Trưởng Ban kiểm soát và thống nhất kết quả giám sát các Nghị quyết do Hội đồng  
quản trị ban hành.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com>



- Ngoài ra BKS thường xuyên trao đổi qua điện thoại, email để phối hợp và nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động của BKS.

- Các cuộc họp của BKS do Trưởng BKS triệu tập và có sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu trữ theo quy định.

#### **b. Thù lao của BKS.**

- Tổng mức thù lao của BKS: 42.000.000 đồng

Trong đó:

+ Mức chi Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

+ Mức chi thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng.

**C. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

- Tại các Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023, Báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và trên trang Web của Công ty, Công ty không có các giao dịch nêu trên.

- Qua rà soát trên Báo cáo kiểm toán hợp nhất của TCT, trên sàn Upcom, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán và các nguồn tin có được, Ban Kiểm soát chưa phát hiện các giao dịch có tính chất nêu trên.

#### **d. Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính.**

- Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ quy chế, quy trình hoạt động và các quy định của pháp luật.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã ban hành 16 Nghị quyết để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, trong đó có Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2023 số 10 ngày 25/5/2023 chưa hoàn thành.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc góp ý xây dựng các Quy chế của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

- Giám sát tình hình tài chính, việc tuân thủ pháp luật của người quản lý.





- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát đã tìm kiếm và đề xuất Công ty kiểm toán độc lập-Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV CO.,LTD) kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 thay thế Công ty TNHH Kiểm toán TTP trình Đại hội cổ đông bất thường thông qua.

## II. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành:

### 1. Đánh giá chung

#### a) Đối với Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành có sự thống nhất cao của các thành viên. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động Công ty để hoạt động sản xuất kinh doanh Định kỳ Hội đồng quản trị họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra chiến lược, định hướng nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### b) Đối với của Ban Điều hành:

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành đã tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, nghị quyết; quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Ban Điều hành đã đổi mới trong quản lý, chú trọng đẩy mạnh việc đào tạo nhân viên, người lao động giúp tăng năng suất làm việc và hiệu quả các nguồn lực.

- Ban Điều hành Công ty luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng của mình. Các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được Ban Điều hành Công ty phản hồi đầy đủ và kịp thời.

- Đối với các đơn vị thành viên, Ban điều hành đã có những chỉ đạo quyết liệt, chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện để đạt được mục tiêu hiệu quả đặt ra.





**d) Đối với các cổ đông:**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý trong Công ty.

**2. Đánh giá công tác tài chính kế toán và hoạt động SXKD**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % năm 2023 so với năm 2022
01	Tổng doanh thu	266.787	255.342	96%
02	Tổng chi phí	248.257	236.849	95%
03	Lợi nhuận trước thuế	18.530	18.493	99,8%
04	Nộp ngân sách nhà nước	10.051	10.618	106%
05	Lợi nhuận sau thuế	14.628	14.205	97%
06	Cổ tức (%VĐL)	15%	16%	107%

**Bảng cân đối kế toán 2023:**

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ % năm 2023 so với năm 2022
01	Tài sản ngắn hạn	119.637	111.203	93%
02	Tài sản dài hạn	57.220	55.855	98%
03	Tổng cộng tài sản	176.858	167.058	94%
04	Nợ phải trả	112.925	101.765	90%
05	Vốn chủ sở hữu	63.933	65.293	102%
06	Tổng cộng nguồn vốn	176.858	167.058	94%

Việc ghi chép các số liệu trong báo cáo phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành. Nguyên tắc trong phạm vi lập, luân chuyển, sử dụng, lưu trữ và bảo quản chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

+ Chi trả thù lao HĐQT và BKS thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.



Nhìn chung các số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2023 của Công ty.

### 3. Nhận xét

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2023 đạt kết quả chưa được như chỉ tiêu đề ra. Nguyên nhân chính như sau:

- Diện tích duy trì cây xanh/mảng xanh ở thành phố Vũng Tàu bị giảm một phần do phải giải tỏa để xây dựng các công trình mới trong năm 2023, đặc biệt tại khu vực Long Sơn. Ngoài ra, giảm khối lượng duy trì tại các trường học & công tác tưới tự động tại các công viên..

- Một số công trình vốn nhà nước chuyển hình thức đầu tư công & điều chuyển quy hoạch nên dự kiến chuyển thực hiện năm 2024.

- Đối với các công trình ngoài khối nhà nước chịu ảnh hưởng bởi sự khó khăn chung của nền kinh tế (đặc biệt trong lĩnh vực Bất động sản nghỉ dưỡng), do đó phần nào ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, chi trả cổ tức,... được công bố kịp thời, đầy đủ tạo điều kiện cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông, triển khai các nhiệm vụ cụ thể để đạt được kết quả tốt nhất.

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

### 4. Kiến nghị

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành, báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trình Đại hội.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, Ban kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

- Tập trung nguồn lực vào các công trình trọng điểm của Công ty, chú trọng công tác phát triển thị trường, thị phần phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết về tài chính, cân đối nguồn vốn để đảm bảo luân chuyển dòng tiền hiệu quả.

- Sắp xếp cơ cấu lại bộ máy quản lý các phòng ban, đơn vị trực thuộc để nâng cao hiệu quả sản xuất.





- Tăng cường rà soát các quy chế, định mức kịp thời bổ sung, sửa đổi phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

## PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược trong kinh doanh cụ thể được đề ra trong năm 2024 của Công ty, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt các rủi ro bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. Ban kiểm soát sẽ tư vấn cho Hội đồng quản trị, ban điều hành các ý kiến cần thiết, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tài sản của Công ty.

Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc tuân thủ Luật pháp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Định kỳ kiểm tra tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm. Thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu về tuân thủ phát sinh trong quá trình hoạt động.

Kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết, tuân thủ Luật Kế toán đối với công tác hạch toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.

Cập nhật thường xuyên quy định về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, Luật doanh nghiệp mới.

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn của cổ đông.

Trên đây là báo cáo những công việc đã thực hiện của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Phương**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : ...01.../TTr.HĐQT.UPC

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 4 năm 2024

### TỜ TRÌNH

Về việc Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023  
Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Định giá Quốc Tế

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Định giá Quốc Tế với các nội dung chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
01	Tổng tài sản	167.058.573.680
02	Vốn chủ sở hữu	65.293.045.992
03	Tổng doanh thu	255.342.226.001
04	Lợi nhuận trước thuế	18.493.073.557
05	Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.205.956.798

(Có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Đức Tài

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

0254 3852 744

sales@phat-trien.com

https://cupc.com.vn





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : .../TTTr.HĐQT.UPC

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ BCTC năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và Định giá Quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính Phủ về việc phân phối lợi nhuận;

Căn cứ vào báo cáo xác định quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương thủ lao và tiền thưởng của Lao động quản lý thực hiện năm 2023.

HĐQT công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội Dung	Cách tính	Số tiền
01	Lợi nhuận phân phối	(1)	9.856.037.474
02	Chia cổ tức cho các cổ đông	(2) = (VĐL) * 16%	5.440.000.000
03	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	(3) = 20%*(1)	1.971.207.495
04	Quỹ Thưởng Ban ĐH	(4)= 1 tháng lương ĐH	160.000.000
05	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	(5) = (1)-(2)-(3)-(4)	2.284.829.979

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tâm, thành phố Vũng Tàu


0254 3852 704

sales@upcgreen.com

https://upcgreen.com/



2. Tỷ lệ chi trả cổ tức là: 16%/VDL.
3. Hình thức chi trả bằng tiền mặt.
4. Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách Cổ đông để chi trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tài**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : ...05.../TTr.HĐQT.UPC

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo xác định Quỹ tiền lương của Người lao động và Lao động quản lý, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*

*Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;*

*Căn cứ kết quả hoạt động SXKD Công ty năm 2023.*

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương của Người lao động UPC, lao động quản lý và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

### I. Thực hiện năm 2023:

1. Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động : 75.388.368.053 đồng
2. Quỹ tiền lương của Lao động quản lý : 2.039.439.360 đồng.
3. Tổng mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 186.000.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng chẵn), cụ thể như sau:
  - Mức chi Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh: 3.000.000 đồng/người/Tháng.
  - Mức chi Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh: 1.500.000 đồng/người/Tháng.
  - Mức chi Trưởng Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/ Tháng.
  - Mức chi Thành viên Ban Kiểm soát : 1.500.000 đồng/người/Tháng.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



**II. Kế hoạch năm 2024:**

1. Quỹ tiền lương của Người lao động : 83.161.859.073 đồng.
2. Quỹ tiền lương của Lao động quản lý: 2.150.400.000 đồng.
3. Tổng quỹ thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024 bằng mức chi năm 2023: 186.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tài**







Vũng Tàu, ngày 26 tháng 11 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn công ty kiểm Toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu (UPC)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào tiêu chí chọn đơn vị kiểm toán của Hội đồng quản trị;

Căn cứ vào năng lực và điều kiện của đơn vị kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Danh sách 03 Công ty Kiểm toán độc lập sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV CO.,LTD); Địa chỉ: LK21 Khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng Kiểm toán và Định giá ASCO (ASCOFIRM); Địa chỉ: Số 02 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC CO., LTD ); Địa chỉ: Số 64/4 đường ĐHT 21, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty UPC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
Nguyễn Thị Phương

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : .04./TTr.HĐQT.UPC

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động**  
**và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

Để hoạt động của Công ty tuân thủ theo các quy định và phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty thay thế cho bản Điều lệ và Quy chế hiện hành.

Hội đồng quản trị đính kèm theo Tờ trình này dự thảo Điều lệ và Quy chế được sửa đổi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Đức Tài

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>







Số: Q.5/QĐ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN**  
**CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngày 26/4/2024;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “*Điều lệ tổ chức và hoạt động*” của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát, các đơn vị liên quan và người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quyết định này bị bãi bỏ././.

Nơi nhận 

- Như điều 2;
- Lưu VT, HC-TH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lê Huy Hữu Hiệp**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

0254 3852 704

info@cupc.com.vn

https://cupc.com.vn



Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

**MỤC LỤC**

PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG I .....	1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	1
CHƯƠNG II .....	2
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	2
CHƯƠNG III .....	3
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh của Công ty .....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	4
CHƯƠNG IV .....	5
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	6
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	6
CHƯƠNG V .....	7
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	7



*Handwritten signatures and initials*



CHƯƠNG VI .....	7
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	7
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	7
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
CHƯƠNG VII.....	23
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	23
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	23
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	25
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	31
CHƯƠNG VIII.....	32
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	32
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp.....	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	33
Điều 36. Thư ký công ty.....	34
CHƯƠNG IX.....	34
BAN KIỂM SOÁT .....	34
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	34

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát .....	35
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát .....	35
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	35
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	36
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	36
Chương X .....	37
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH LÝ KHÁC .....</b>	<b>37</b>
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	37
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
<b>CHƯƠNG XI .....</b>	<b>39</b>
<b>ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>39</b>
Điều 45. Đơn vị phụ thuộc và công ty con của Công ty .....	39
Điều 46. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị phụ thuộc .....	39
Điều 47. Quan hệ giữa Công ty-UPC với công ty con .....	39
CHƯƠNG XII.....	41
<b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>41</b>
Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	41
CHƯƠNG XIII.....	42
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>42</b>
Điều 49. Công nhân viên và công đoàn.....	42
CHƯƠNG XIV.....	42
<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>42</b>
Điều 50. Phân phối lợi nhuận.....	42
CHƯƠNG XV .....	43
<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHIẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>43</b>
Điều 51. Tài khoản ngân hàng.....	43
Điều 52. Năm tài chính.....	43
Điều 53. Chế độ kế toán .....	43
CHƯƠNG XVI.....	44
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>44</b>
Điều 54. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	44
Điều 55. Báo cáo Thường niên.....	44
CHƯƠNG XVII.....	44
<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>44</b>

*Mu* *ye* *P.P* *B*



Điều 56. Kiểm toán .....	44
CHƯƠNG XVIII.....	45
CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....	45
Điều 57. Con dấu của Doanh nghiệp.....	45
CHƯƠNG XIX.....	45
GIẢI THỂ CÔNG TY .....	45
Điều 58. Giải thể công ty.....	45
Điều 59. Gia hạn hoạt động.....	45
Điều 60. Thanh lý.....	45
CHƯƠNG XX.....	46
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	46
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	46
Chương XXI.....	47
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	47
Điều 62. Điều lệ công ty.....	47
CHƯƠNG XXII .....	47
NGÀY HIỆU LỰC.....	47
Điều 63. Ngày hiệu lực.....	47

*(Handwritten signatures and initials)*

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02 ngày 26 tháng 4 năm 2024

### CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc;
  - i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;



n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty :

- Tên Công ty bằng tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

- Tên Công ty bằng tiếng Anh : **VUNG TAU URBAN AND PARKS DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt : **UPC**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là :

- Địa chỉ trụ sở chính: 221 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Điện thoại : (0254) 3852 704

- Fax: (0254) 3523 162

- E-mail: [upc@upcgreen.com.vn](mailto:upc@upcgreen.com.vn)

- Website: <http://www.upcgreen.com>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

**Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật.**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

### CHƯƠNG III

## MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là :

- Quản lý chăm sóc, bảo vệ, duy tu, sửa chữa, tôn tạo và trồng mới các công viên cây xanh;
- Nghiên cứu khoa học, nhân tạo giống cây trồng, hoa cây cảnh, vườn ươm;
- Tư vấn ươm, trồng, chăm sóc cây xanh, cây cảnh;
- Xây dựng nhà các loại;
- San lấp mặt bằng công trình; Nạo vét ao hồ, kênh mương;
- Thi công công trình công viên cây xanh, khuôn viên sân vườn, hoa tiêu cảnh, hồ nước nghệ thuật, trang trí điện nghệ thuật; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, cấp thoát nước đô thị và nông thôn, thủy lợi; công trình điện dân dụng và công nghiệp đến 35KV;



- Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình giao thông, cầu, cống;
- Kinh doanh hoa, cây cảnh, phân bón, chậu cảnh và các thiết bị chăm sóc cây cảnh;
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Khai thác gỗ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Kinh doanh xăng dầu, chất đốt;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe chuyên dùng;
- Nuôi trồng thủy sản biển;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Mua bán thủy sản;
- Mua bán vật liệu xây dựng, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ;
- Kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Chăn nuôi lợn,
- Chăn nuôi gia cầm;
- Lắp đặt hệ thống tưới nước tự động, khoan các loại giếng;
- Chăn nuôi trâu, bò;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi: gây nuôi sinh sản, sinh trưởng thực vật, động vật; Mua bán giống động vật, thực vật.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là : **34.000.000.000 đồng** (Ba mươi bốn tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.400.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành



*(Handwritten signatures and initials)*



quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc

ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng Giám đốc.

## CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;



h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:



a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

*Handwritten signatures and initials: "Sk", "ML", "D"*



- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều Lệ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

*(Handwritten signatures and initials)*



l) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền..

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ



đồng về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;



d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.



2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp:

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*(Handwritten signatures and initials)*



6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Gia hạn hoạt động công ty;
- g) Vấn đề khác do Điều lệ này quy định.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát tại Công ty có thể áp dụng theo các cách thức sau:



a) Bầu dồn lệch: Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu; Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần Tổng số quyền bầu (\*) của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Khi viết phiếu bầu, cổ đông ghi cụ thể số lượng phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên được chọn trong phiếu bầu cử.

b) Bầu dồn đều: Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. Khi cổ đông không đồng ý bầu cho bất cứ ai thì cổ đông gạch hết tên các ứng viên. Khi cổ đông đồng ý bầu cho một số ứng viên thì cổ đông sẽ đề nguyên tên những ứng viên cổ đông đồng ý bầu, gạch tên ứng viên cổ đông không đồng ý bầu trong phiếu bầu cử và Tổng số quyền bầu (\*) sẽ được chia đều cho các ứng viên được bầu.

(\*) Tổng số quyền bầu (Tổng số phiếu biểu quyết) = Số cổ phần sở hữu hoặc/và đại diện x Số thành viên cần bầu tối đa theo quy định.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến).

Trường hợp nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 3 Điều này.

3. Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

1356  
TY  
N  
IG V  
ĐỒ T  
AU  
QUA

*(Handwritten signatures and initials)*



## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- c) Định hướng phát triển công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo



pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông + và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;



*(Handwritten signatures and initials)*



- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh



nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa sáu (06)

Handwritten signature and a red circular stamp with text: 35, CH, C, HAT T, AY X, V, 07A.



ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Các điều kiện khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán;

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người quản lý doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người quản lý đó.

m) Phân công nhiệm vụ và quyền hạn trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho người quản lý và người điều hành.

n) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;



n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

t) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thủ lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ điều hành/ quản trị Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị;
- g). Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

sk  
1/11/2024



4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ này quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định pháp luật.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;



*Handwritten signatures and initials in black ink.*



b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ này, mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số quá bán thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành



viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

*(Handwritten signatures and stamps)*



2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên ;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## CHƯƠNG VIII.

### TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ điều hành Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

h) Tuyển dụng lao động;

i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

6. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

0014  
ÔNG  
Ổ PH  
TRIE  
ANH V  
LUNG  
LLET B

*(Handwritten signatures and initials)*



b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước trong công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp nhà nước tại công ty;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán;

### **Điều 36. Thư ký công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

## **CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là từ ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát,

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết



định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

Trường hợp Điều lệ này không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:



1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### Chương X

## TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH LÝ KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, can trọng vì lợi ích của Công ty.

### Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.



*Handwritten signatures and initials in black ink.*



5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được



coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY**

### **Điều 45. Đơn vị phụ thuộc và công ty con của Công ty**

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc và các công ty con của Công ty UPC;
2. Công ty UPC có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng quản trị công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 46. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị phụ thuộc**

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, hoặc chấm dứt hoạt động, bao gồm: văn phòng đại diện, chi nhánh, xí nghiệp; được tổ chức, quản lý theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật; hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị do Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Các đơn vị phụ thuộc không có vốn và tài sản riêng, toàn bộ vốn và tài sản của các đơn vị phụ thuộc thuộc sở hữu của Công ty. Các đơn vị phụ thuộc được ký kết các hợp đồng thương mại, thực hiện các hoạt động kinh doanh, tài chính, tổ chức quản lý nhân sự và tiến hành các hoạt động khác theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ, Quy chế của Công ty hoặc quy chế hoạt động riêng của đơn vị phụ thuộc do Giám đốc trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của đơn vị phụ thuộc.

### **Điều 47. Quan hệ giữa Công ty UPC với công ty con**

1. Công ty UPC là chủ sở hữu công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ. Hội đồng quản trị UPC thay mặt Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con theo thẩm quyền của mình.

2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty UPC đối với công ty con được quy định tại Điều lệ của công ty con.

3. Hội đồng quản trị của Công ty UPC sẽ thực hiện các quyền sau đây đối với công ty con:

a) Phê duyệt điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty con theo đề nghị của Chủ tịch công ty con;

b) Phê duyệt vốn điều lệ công ty con khi thành lập; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của công ty con;

c) Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngành, nghề kinh doanh của công ty con;

PHÁP  
 CẢY  
 NGT

*(Handwritten signatures and initials)*



d) Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty con;

đ) Quyết định mô hình tổ chức quản lý, cơ cấu quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; quyết định mức lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch công ty con và Kiểm soát viên của công ty con;

e) Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;

g) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con;

i) Quyết định bán tài sản có giá trị còn lại bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ công ty con, trừ những tài sản theo quy định của Chủ sở hữu nhà nước và Chính phủ;

k) Ủy quyền cho Chủ tịch công ty con quyết định các dự án đầu tư; hợp đồng mua, bán; hợp đồng vay, cho vay; hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty con hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ công ty con;

l) Phân cấp cho Chủ tịch công ty con quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty con sau khi được UPC chấp thuận;

m) Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty con theo đề nghị của Chủ tịch công ty con; Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng vốn điều lệ được thực hiện theo quy định tại điều lệ công ty con;

n) Quyết định thành lập công ty con của công ty; mua cổ phần, góp vốn vào công ty khác;

o) Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý theo Điều lệ của công ty con;

p) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con;

q) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty con sau khi công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

r) Đầu tư vốn đúng cam kết; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty con;



trường hợp không đầu tư đủ số vốn đã cam kết thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty con;

s) Tuân thủ điều lệ công ty con;

t) Tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty con và Công ty;

u) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty con;

v) Xác định và tách bạch tài sản của Công ty và tài sản của công ty con;

x) Khi có yêu cầu của Giám đốc Công ty, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của tổ hợp Công ty;

y) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại điều lệ của công ty con và quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và pháp luật có liên quan.

4. Mọi quan hệ giữa Công ty với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Mọi giao dịch mua bán, thuê và cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa Công ty với các công ty con được tiến hành trên cùng cơ sở như các pháp nhân khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

5. Hội đồng quản trị Công ty chỉ định người đại diện của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn phù hợp với Điều lệ này, điều lệ các công ty con, Luật Doanh nghiệp 2020 và pháp luật liên quan.

## CHƯƠNG XII.

### QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### Điều 48. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.



2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

### CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

#### **Điều 49. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

#### **Điều 50. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG XV

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### Điều 51. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### Điều 53. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính



xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## CHƯƠNG XVI

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### Điều 54. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### Điều 55. Báo cáo Thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## CHƯƠNG XVII

### KIỂM TOÁN CÔNG TY

#### Điều 56. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## CHƯƠNG XVIII CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

### Điều 57. Con dấu của Doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu tròn được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Công ty chỉ có (một) con dấu tròn, mực đỏ. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây: Tên doanh nghiệp; Mã số doanh nghiệp; Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

3. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

4. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng Quy chế quy định về sử dụng, quản lý con dấu theo quy định.

Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về việc sử dụng dấu. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, hợp pháp của con dấu và tranh chấp phát sinh do việc quản lý, sử dụng con dấu.

## CHƯƠNG XIX GIẢI THỂ CÔNG TY

### Điều 58. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 59. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### Điều 60. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc

*(Handwritten signatures and marks)*



lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông.

Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XX

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

#### Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

*(Handwritten signatures and initials)*

**Chương XXI**  
**BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 62. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXII**  
**NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 63. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương, 63 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu nhất trí thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2024 tại Thành phố Vũng Tàu và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế cho bản Điều lệ đã được ban hành ngày 16/4/2024.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ  
ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**



**LÊ HUY HỮU HIỆP**  
**(Chủ tịch HĐQT)**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**

**Nguyễn Hồng Phúc**

**Sái Thị Hồng Hoa**

**Nguyễn Đức Việt**

**Hoàng Văn Thao**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221/60 Thị Sái, phường Thượng Tài, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06./QĐ-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN**  
**CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu đã được Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2024;*

*Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “*Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty*” của Công ty CP. Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát, các đơn vị liên quan và người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quyết định này bị bãi bỏ. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, HC-TH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lê Huy Hữu Hiệp**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHCD/2024 ngày 26 tháng 4 năm 2024;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu.

### CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.





## **Điều 2: Giải thích từ ngữ và từ viết tắt**

1. “Công ty” hoặc “UPC” được hiểu là Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu.
2. “Điều lệ công ty” hoặc “Điều lệ” là Điều lệ (bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua tại từng thời điểm.
3. “Cổ đông” là những cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty.
4. “ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
5. “HDQT” là Hội đồng quản trị của Công ty.
6. “Người có liên quan” (NCLQ) là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.
7. “Ban điều hành” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty hoặc được Hội đồng quản trị phê duyệt.
8. “Ban Tổng giám đốc” là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
9. “Người quản lý” là các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng các phòng ban, Giám đốc các đơn vị trực thuộc trở lên.
10. “Thành viên HDQT không điều hành” là thành viên HDQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
11. “Thành viên độc lập HDQT” là thành viên được quy định tại khoản 2 điều 155 Luật doanh nghiệp.
12. “UBKT” là Ủy ban Kiểm toán và là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị.
13. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
14. Các thuật ngữ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và tại Điều 15 của Điều lệ công ty.



**Điều 4: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

**1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:**

Hội đồng quản trị có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cũng có thể được triệu tập theo các trường hợp quy định sau:

a. Hội đồng quản trị triệu tập đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b. Hội đồng quản trị triệu tập đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong các trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy vì lợi cần thiết của Công ty.
- Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định định tại Điều 26 của Điều lệ.
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần phổ thông trở lên.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ (nếu có).

**2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

**3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

**4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số





doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.

c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

- Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản;

#### 5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;

- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### 6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:



a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, giấy ủy quyền phải có con dấu pháp nhân của cổ đông là tổ chức đó;

c. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của từng người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

#### 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

c. Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo giấy tờ được quy định tại giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo của Công ty để xác nhận tư cách Cổ đông.

d. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

#### 8. Điều kiện tiến hành

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50%) phần trăm tổng số phiếu biểu quyết của Công ty tham dự.

b. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm a khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có





số Cổ đông đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

c. Trường hợp cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm b khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

#### 9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

#### 10. Cách thức bỏ phiếu

a. Hình thức bỏ phiếu kín khi lấy ý kiến bằng văn bản được áp dụng để xin ý kiến ĐHĐCĐ về các nội dung chính trong chương trình họp (được ghi cụ thể trên Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản), gồm:

- Các báo cáo hoạt động của HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT;
- Các báo cáo và tờ trình về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

b. Cách thực hiện: Cổ đông thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề ghi trên Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản bằng cách đánh dấu vào một trong các ô tương ứng: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu vào ô đó. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản hợp lệ là phiếu đảm bảo các yêu cầu sau:



- Là phiếu theo mẫu do Ban Tổ chức đại hội phát ra, có đóng dấu Công ty.
- Có đánh dấu vào một trong các ô thể hiện ý kiến cổ đông. Các phiếu không đánh dấu hoặc đánh dấu nhiều ô đều là phiếu không hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không bị rách, có dấu hiệu tẩy, xóa.
- Cổ đông ký và ghi rõ họ tên vào phía dưới Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

## 11. Cách thức kiểm phiếu

a. Đối với trường hợp bỏ phiếu từ xa thì việc kiểm tra các Thẻ biểu quyết này sẽ bao gồm việc kiểm tra tình trạng niêm phong, tính đầy đủ của hồ sơ gửi kèm và được kiểm tra và tổng hợp cùng với các Thẻ biểu quyết được phát trực tiếp tại Đại hội.

b. Các tình trạng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các thẻ biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Không có ý kiến”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.

c. Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên Ban kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả.

## 12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Tổ chức lại, giải thể công ty;

b. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đông dự họp tán thành. Trừ mục 1 trên và:

Nghị quyết về nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ thành viên có số bầu cao





nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có 2 thành viên có cùng số phiếu bầu như trong cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử có số phiếu bầu ngang nhau.

c. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành

d. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực, kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình họp Đại hội.

e) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

f) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc được công bố trên website của Công ty.

b. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

c. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty;

d. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

e. Trường hợp Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp, Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.



f. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

g) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết) và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc

cuộc họp.

c. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

d. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng





tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

e. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

f. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

h) Công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức và phương tiện công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin của công ty đại chúng.

b. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

#### **Điều 5: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

1.1. Các trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của UPC, trừ trường hợp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều này.

1.2. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty.
- b. Định hướng phát triển công ty.
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản



Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

a. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông.

b. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp (chi tiết theo điểm b khoản 2 Điều này). Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp (chi tiết theo điểm d khoản 2 Điều này)

c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là tổ chức, hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Người đại diện ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong





trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

g. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

h. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thì nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

i. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 6: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử**

1. Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp xảy ra (i) các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới



hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố trên website của Công ty Quy chế tổ chức họp và biểu quyết cho đại hội này chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc đại hội, với nội dung cơ bản như sau:

a. Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này;

b. Quy định cách thức bỏ phiếu điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Quy định về cách thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu;

d. Các nội dung khác liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 7: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố trên website của Công ty Quy chế tổ chức họp và biểu quyết cho đại hội này chậm nhất là hai mươi một (21) trước ngày khai mạc đại hội, với nội dung cơ bản như sau:

a. Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;

b. Quy định cách thức bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Quy định về cách thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu;

d. Các nội dung khác liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

### **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 8: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**





1. Vai trò của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã bán trong thời hạn 12 tháng; Quyết định giá mua lại cổ phần, giá mua không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại.

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký

kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;



l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 9: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

a. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a. Cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

- Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị có số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành theo quy định của Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán;

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.





- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (nếu có) theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán;

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, UPC phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông biết thông tin về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- Các thông tin khác (nếu có);
- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có



quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và từ 80% trở lên đến 100% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

3.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế này

#### 4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trong trường hợp phân phối đều, Cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức quy định tại Quy chế này.





- Cổ đông thực hiện việc lựa chọn ứng viên bằng cách đề nguyên tên ứng viên được chọn và *gạch ngang* đối với tên các ứng viên không lựa chọn. Số lượng ứng viên lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.

- Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu

- Trong trường hợp phải lựa chọn ứng cử viên có tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì:

+ Nếu ứng viên là Cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều hơn cổ phần sẽ ưu tiên được chọn.

+ Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

- Trường hợp không có đủ số thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

5.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoặc bị Pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

5.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:



a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 25 của Điều lệ;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện và được phê chuẩn theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

- Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên theo Điều này phải được công bố rõ ràng trước khi Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

+ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;





+ Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

+ Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

+ Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

+ Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay thế Chủ tịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên HĐQT bầu một trong số các thành viên còn lại giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 10: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 28 của Điều lệ công ty và quy định của công ty.

**Điều 11: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:**

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý/năm

- Hội đồng quản trị phải họp tối thiểu mỗi quý 01 lần, mỗi năm 04 lần và có thể họp bất thường.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát;

- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;



- Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

b. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định tại Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản a Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

### 3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, hoặc phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đăng ký tại Công ty.

### 4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

- Địa điểm họp: các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

### 5. Cách thức biểu quyết

a. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, họp qua điện thoại, hoặc hình thức tương tự khác;





- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

b. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Trừ các quy định theo pháp luật và Điều lệ công ty, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền dự họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

- Biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán: các nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng Quản trị sẽ được thông qua khi được đa số quá bán (trên 50%) các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

#### 7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

#### 8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

8.1. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b. Thời gian, địa điểm họp;

c. Chương trình và nội dung họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp (nếu có);

g. Trường hợp Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết hoặc quyết định thuộc thẩm quyền, kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;



- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và  
i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký cuộc họp), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

8.2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

8.3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8.4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 8.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

10. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

a. Căn cứ vào các nội dung, quyết định được thông qua của cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các văn bản nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Các nghị quyết, quyết định này sẽ được thông tin đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, các bộ phận chức năng liên quan trong Công ty. Đồng thời, bản gốc các nghị quyết, quyết định này được Thư ký Hội đồng quản trị lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

c. Các nội dung nghị quyết thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty đúng theo quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **Điều 12: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)**

1. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban

- Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.

- Các tiểu ban được thành lập phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.





- Thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban tùy theo nhiệm vụ được giao sẽ phải tuân theo các quy tắc hoạt động được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

a. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

- Nhiệm kỳ và số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định.

- Số lượng thành viên của mỗi tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và cân nhắc tại từng thời điểm, nhưng mỗi tiểu ban có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

b. Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Cách thức bầu cử được ban hành thành văn bản do Hội đồng quản trị thông qua.

- Việc ứng cử, đề cử thành viên của các tiểu ban phải tuân theo các quy định của pháp luật và được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Miễn nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên tiểu ban theo quy định của Điều lệ và các quy chế của công ty;

+ Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

+ Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 12 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên tiểu ban theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

+ Có văn bản bãi nhiệm được Hội đồng quản trị ban hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

- Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

- Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.



- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

**Điều 13: Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.**

**Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

- Là người có hiểu biết về pháp luật. Nắm vững các quy định pháp luật liên Công ty và thị trường chứng khoán;

- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

- Có trình độ học vấn đại học trở lên;

- Am hiểu tình hình hoạt động của Công ty;

- Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, cụ thể là kỹ năng thương thuyết và tạo nên sự đồng thuận;

- Kỹ năng tổ chức, phân tích, cụ thể là phát hiện những tín hiệu từ xa và cảnh báo sớm cho bộ máy quản lý.

- Có tính tỉ mỉ, chi tiết, linh hoạt và sáng tạo;

- Được đào tạo về quản trị;

- Là một người có uy tín cá nhân và trong sạch, có ngoại hình.

- Không được là một thành viên gia đình trực hệ của một thành viên bộ máy quản lý;

- Báo cáo trực tiếp cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc;

- Người phụ trách quản trị phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được UBCKNN công nhận.

**2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

- Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Số lượng Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định.

- HĐQT sẽ ban hành nghị quyết bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty (có thể kiêm Thư ký Công ty) là 5 năm hoặc một thời hạn khác theo quyết định của HĐQT tại từng thời điểm.

- Các thông tin về ứng viên cho việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: các thông tin về ứng viên có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở tóm tắt quá trình học tập, quá trình công tác, các mối quan hệ với các thành viên trong Công ty, số lượng cổ phiếu của Công ty đang nắm giữ, xác nhận không có tiền án



tiền sự... và được bổ sung bằng thư giới thiệu cá nhân và những cuộc phỏng vấn với các thành viên HĐQT, đặc biệt là với Chủ tịch HĐQT.

- Hợp đồng với Người phụ trách quản trị công ty: Ngoài ra, HĐQT chịu trách nhiệm xác định các điều kiện của hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan tới thù lao và thù tục ký kết, kết thúc hợp đồng lao động với Người phụ trách quản trị công ty.

### 3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.

### 4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- HĐQT sẽ thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty với các cán bộ quản lý của Công ty và công bố thông tin theo các quy định hiện hành của pháp luật.

### 5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 14: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có



quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; trên 30% được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là từ ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát,





b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 18. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp



phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 19. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

Trường hợp Điều lệ này không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG IV TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 20. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Vai trò Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị.

2. Trách nhiệm Tổng giám đốc:

a. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

b. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

c. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:





- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 21. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

a. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

a. Trình tự, thủ tục:

- HĐQT căn cứ vào các tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu Công ty đề xuất nhân sự cho chức danh Tổng giám đốc. Thành viên HĐQT phụ trách nhân sự và lương thưởng xem xét, đánh giá, lựa chọn và đề cử bằng văn bản gửi HĐQT việc bổ nhiệm Tổng giám đốc.



- Người đề cử đưa ra ý kiến đánh giá bằng văn bản đối với đề cử ứng viên Tổng Giám đốc.

**b. Bổ nhiệm:**

- Hội đồng quản trị tổ chức họp để xem xét và biểu quyết thông qua.  
- Việc bổ nhiệm sẽ được thể hiện bằng văn bản nghị quyết Hội đồng quản trị.

**c. Ký hợp đồng lao động:**

Sau khi có nghị quyết hoặc/và quyết định của HĐQT thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động của Tổng giám đốc theo các quy định của Pháp luật.

**3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc**

- Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế

**4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

- Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

**5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

- Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## CHƯƠNG V CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

### Điều 22. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

- Trường hợp Tổng giám đốc là thành viên HĐQT, thủ tục và trình tự mời họp đã được đề cập trong phần triệu tập họp HĐQT.

- Trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên HĐQT, trình tự và thủ tục mời họp được áp dụng theo điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.





- Nội dung hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được tích hợp trong chương trình hợp HĐQT.

- Ghi biên bản họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng giám đốc được áp dụng theo các quy định của các cuộc họp của HĐQT.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

- Bản sao các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành được gửi đến Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

- Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng giám đốc.

- Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc.

- Các giao dịch mà Tổng giám đốc là một bên liên quan.

- Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- Các nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành một mục trong chương trình họp HĐQT.

- Các nội dung báo cáo bao gồm các nội dung:

+ Thành tích chung của Công ty, đặc biệt có sự so sánh với các công ty có vị thế tương đương trong cùng lĩnh vực kinh doanh;

+ Việc triển khai chiến lược kinh doanh của Công ty;

+ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Các kết quả tài chính của Công ty;

+ Sự tuân thủ của bộ máy quản lý đối với luật pháp và các thủ tục nội bộ liên quan tới Quản trị công ty, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, cũng như các vấn đề về đạo đức kinh doanh;

+ Thành tích của bộ máy quản lý, ở cấp độ nhóm lẫn cấp độ cá nhân;



5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

- Các nội dung giám sát việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc phải thường xuyên được HĐQT đánh giá và đưa vào trong chương trình họp HĐQT.

6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị

Tổng giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi:

a. Thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty theo đúng quy định của pháp luật.

b. Tổng Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản khi nhận được yêu cầu bằng văn bản, thư điện tử của trưởng các tiểu ban thuộc HĐQT.

7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

- Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát Tổng giám đốc theo thẩm quyền của HĐQT và quy chế hoạt động của các Tiểu ban chuyên trách.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi các vấn đề ngay tại các cuộc họp HĐQT, cuộc họp các tiểu ban.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể phối hợp với các người điều hành doanh nghiệp khác sau khi tham khảo với Tổng giám đốc về chủ đề, thời gian và các nội dung khác.

- Đối với việc HĐQT ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác theo các quy định của pháp luật thì:

+ Nội dung này phải được thể hiện qua Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên HĐQT;

+ Được gửi bản chính đến Tổng giám đốc và thông tin đến Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác của pháp luật về ủy quyền;

- Các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất của Tổng giám đốc, HĐQT phải phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

- Các quyết định tạm đình chỉ quyết định của Tổng giám đốc theo các quy định hiện hành của pháp luật. Chủ tịch HĐQT phải được lập thành văn bản và gửi





bảo đảm hoặc trao tay có sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Cty.

- Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng giám đốc trước ít nhất hai mươi bốn (24) giờ.

- HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ công ty; cơ cấu tổ chức và số lượng Người quản lý trong thời hạn 15 ngày.

- Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc các giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày.

- Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT có mời thành viên Ban điều hành hoặc bất kỳ cấp quản lý nào thì HĐQT có trách nhiệm gửi thông báo mời họp, nội dung chuẩn bị (nếu có) trước ít nhất ba (03) ngày (thông qua Thư ký HĐQT).

**Điều 23. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

#### 1. Đánh giá hoạt động

HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

- Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các cán bộ quản lý với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được phân loại theo lĩnh vực như bên có quyền lợi liên quan, quy trình hoạt động và tính hiệu quả, tăng trưởng nội bộ và quản lý tri thức.

- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT quy định tại Quy chế này.

- Việc đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc được thực hiện theo tiêu chuẩn do HĐQT phê chuẩn.

- Việc đánh giá các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định do Tổng giám đốc đề xuất, được HĐQT phê chuẩn và phù hợp với quy định tại Quy chế này.

#### 2. Khen thưởng



- HĐQT hoặc Ban thi đua khen thưởng (gồm có một số thành viên HĐQT và các cán bộ quản lý của Công ty) có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Khoản 1 Điều 18 của Quy chế này.

- Đối tượng: các cá nhân và tập thể theo chế độ khen thưởng do Công ty quy định. Các hình thức khen: do HĐQT hoặc Ban thi đua khen thưởng quyết định thông qua các quy định của Công ty.

- Hình thức thưởng:

+ Bằng tiền;

+ Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn.

- Đối với đối tượng là điều hành, nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan. Mức khen thưởng: căn cứ vào tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của từng năm Tổng giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn.

### 3. Kỷ luật

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

- Thành viên HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

- Thành viên HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## Điều 24. Báo cáo và công bố thông tin

### 1. Người thực hiện công bố thông tin

- Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua một (01) người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.

- Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ





chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.

## 2. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

- Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty.

- Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty đại chúng phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

## 3. Công bố thông tin về quản trị công ty

3.1 Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị nội bộ trong các kỳ ĐHĐCĐ hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT;

b. Hoạt động của HĐQT;

c. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành (nếu có)

d. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT;

e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty;

f. Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, Tổng giám đốc;

g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu Công ty của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng những người liên quan tới các đối tượng nói trên;

h. Báo cáo tình hình đào tạo về quản trị Công ty;

3.2 Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

## 4. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc.

Ngoài các trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT trong các trường hợp sau:

a. Các giao dịch giữa Công ty với các Doanh nghiệp mà trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

b. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.



### 5. Tổ chức công bố thông tin

a. HĐQT có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật có liên quan khác.

b. Để đảm bảo tính chính xác và kịp thời, Công ty sẽ tổ chức bộ phận chuyên trách/kiêm nhiệm việc công bố thông tin. Tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự/bộ phận này được đề cập trong Quy chế về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của Công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.

c. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:

- + Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- + Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- + Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;
- + Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế công bố thông tin

d. Việc công bố thông tin được thực hiện trên các phương tiện thông tin của UBCKNN, SGDCK, các ấn phẩm và trang thông tin điện tử của Công ty.

## CHƯƠNG VI HIỆU LỰC THI HÀNH

### Điều 25: Ngày hiệu lực

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Phát triển công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu bao gồm 06 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Huy Hữu Hiệp





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 05/TT.Tr.HĐQT.UPC

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 11 năm 2024

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây Xanh & Đô thị Vũng.*

Để hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp theo các quy định, văn bản hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua bản Dự thảo sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tài

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/QĐ-HĐQT-UPC

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây Xanh & Đô thị Vũng Tàu đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2024 ngày 26 tháng 4 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*” Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, các phòng, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty thành viên của UPC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận: /s/

- Như điều 2;
- Lưu VT, HC-TH.



**Lê Huy Hữu Hiệp**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

0254 3852 704

sales@upcgreen.com

https://upcgreen.com/



**Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Ban hành kèm theo Quyết định số 12 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu)**

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có trong quy chế này.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm và tạo điều kiện cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn do HĐQT quyết định phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

3. Con dấu của Công ty được sử dụng để đóng trên các văn bản do HĐQT ban hành.

## CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

### **Điều 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, các đơn vị trong Công ty và các nghĩa vụ, trách nhiệm sau:

1. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và của Công ty;

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

3. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

4. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của



thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

5. Có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

6. Không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc, trừ trường hợp thành viên HĐQT là Tổng giám đốc.

7. Giải trình trước Đại hội cổ đông, trước HĐQT về thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Ban điều hành cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý Công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên HĐQT phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị công ty.

- Xét thấy cần thiết, HĐQT sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên HĐQT về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được HĐQT thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày.

#### **Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Đảm bảo 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.





## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tối đa 05 công ty khác;
4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
3. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
6. Có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ điều hành/ quản trị Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị;
7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
8. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
9. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.



### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a, b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa bảy (07)





ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.





### Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người quản lý doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người quản lý đó.

m) Phân công nhiệm vụ và quyền hạn trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho người quản lý và người điều hành.

n) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;





n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

t) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:





- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;





3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham gia dự họp tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Xác định thời gian và địa điểm họp;

đ) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;

e) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông



báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 11 Điều này mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách là cá nhân tại cuộc họp có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó và/hoặc người liên quan tới thành viên có lợi ích mà lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp





HDQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

12. Thành viên HDQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự định ký kết giữa công ty và người liên quan phải có trách nhiệm công khai lợi ích này trong cuộc họp HDQT.

### **Điều 15. Hợp Hội đồng quản trị bằng hình thức trực tuyến**

1. Cuộc họp của HDQT có thể tổ chức theo hình thức họp trực tuyến giữa các thành viên HDQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau hoặc trong trường hợp đặc biệt khác với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HDQT khác cùng tham dự phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham gia khác một cách đồng thời.

2. Việc thảo luận giữa các thành viên HDQT có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác. Thành viên HDQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông thành viên HDQT có mặt hoặc địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

3. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký trong Biên bản họp của tất cả thành viên HDQT tham dự.

### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;



- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;  
 i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 17. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của HĐQT.**

1. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐQT được lưu trữ và bảo mật ở văn phòng HĐQT, Văn thư Công ty theo quy chế văn thư, lưu trữ và các quy định của pháp luật.

2. Văn thư phải lập sổ văn thư ghi chép văn bản đi, đến HĐQT, Sổ biên bản, Nghị quyết của HĐQT theo chế độ theo quy định của pháp luật về chế độ văn thư, lưu trữ và của Công ty, ứng dụng công nghệ thông tin để bảo đảm việc tra cứu, nghiên cứu, trích lục được dễ dàng, thuận lợi.

3. Đối với những tài liệu mang tính chất nội bộ, ảnh hưởng đến khách hàng, sản xuất kinh doanh của Công ty thì những người có quyền như thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát chỉ được phép tìm hiểu hồ sơ, tài liệu tại văn phòng. Trong trường hợp có nhu cầu sao chụp hoặc mang những hồ sơ, tài liệu này ra khỏi Văn phòng thì phải có sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT.

### **Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.





2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về





các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI** **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 22. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động của Ban kiểm soát, đồng thời tạo điều kiện để Ban





kiểm soát tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của công ty.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp thu và có biện pháp điều chỉnh các thiếu sót hoặc tồn tại (nếu có) trong công tác quản lý theo kết luận của Ban kiểm soát, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo Tổng giám đốc công ty thực hiện các biện pháp cần thiết xử lý.

3. Hội đồng quản trị có quyền báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật hoặc không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

4. Ban kiểm soát có thể tham dự các cuộc họp HĐQT để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Trước khi gửi báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông, thì gửi cho HĐQT tham khảo và cho ý kiến.

### **Điều 23. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

- Trường hợp Tổng giám đốc là thành viên HĐQT, thủ tục và trình tự mời họp đã được đề cập trong phần triệu tập họp HĐQT.

- Trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên HĐQT, trình tự và thủ tục mời họp được áp dụng theo điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Nội dung họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được tích hợp trong chương trình họp HĐQT.

- Ghi biên bản họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng giám đốc được áp dụng theo các quy định của các cuộc họp của HĐQT.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

- Bản sao các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành được gửi đến Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

- Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng giám đốc.

- Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc.

- Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan.



- Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- Các nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành một mục trong chương trình họp HĐQT.

- Các nội dung báo cáo bao gồm các nội dung:

+ Thành tích chung của Công ty, đặc biệt có sự so sánh với các công ty có vị thế tương đương trong cùng lĩnh vực kinh doanh;

+ Việc triển khai chiến lược kinh doanh của Công ty;

+ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Các kết quả tài chính của Công ty;

+ Sự tuân thủ của bộ máy quản lý đối với luật pháp và các thủ tục nội bộ liên quan tới Quản trị công ty, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, cũng như các vấn đề về đạo đức kinh doanh;

+ Thành tích của bộ máy quản lý, ở cấp độ nhóm lẫn cấp độ cá nhân;

5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

- Các nội dung giám sát việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc phải thường xuyên được HĐQT đánh giá và đưa vào trong chương trình họp HĐQT.

6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị

Tổng giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi:

a. Thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty theo đúng quy định của pháp luật.

b. Tổng Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản khi nhận được yêu cầu bằng văn bản, thư điện tử của trưởng các tiểu ban thuộc HĐQT.

7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

- Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát Tổng giám đốc theo thẩm quyền của HĐQT và quy chế hoạt động của các Tiểu ban chuyên trách.





- Thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi các vấn đề ngay tại các cuộc họp HĐQT, cuộc họp các tiểu ban.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể phối hợp với các người điều hành doanh nghiệp khác sau khi tham khảo với Tổng giám đốc về chủ đề, thời gian và các nội dung khác.

- Đối với việc HĐQT ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác theo các quy định của pháp luật thì:

+ Nội dung này phải được thể hiện qua Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên HĐQT;

+ Được gửi bản chính đến Tổng giám đốc và thông tin đến Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty;

+ Đáp ứng các yêu cầu khác của pháp luật về ủy quyền;

- Các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất của Tổng giám đốc, HĐQT phải phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

- Các quyết định tạm đình chỉ quyết định của Tổng giám đốc theo các quy định hiện hành của pháp luật, Chủ tịch HĐQT phải được lập thành văn bản và gửi bảo đảm hoặc trao tay có sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Cty.

- Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng giám đốc trước ít nhất hai mươi bốn (24) giờ.

- HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ công ty; cơ cấu tổ chức và số lượng Người quản lý trong thời hạn 15 ngày.

- Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc các giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày.

- Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT có mời thành viên Ban điều hành hoặc bất kỳ cấp quản lý nào thì HĐQT có trách nhiệm gửi thông báo mời họp, nội dung chuẩn bị (nếu có) trước ít nhất ba (03) ngày (thông qua Thư ký HĐQT).

#### **Điều 24. Quan hệ giữ HĐQT với các Tổ chức công ty**

Quan hệ giữa Công ty với các tổ chức đoàn thể là mối quan hệ phối hợp để không ngừng nâng cao sự đoàn kết thống nhất nhằm xây dựng phong trào làm việc chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, tất cả vì sự phát triển bền vững của công ty.

## CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 25. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị trên cơ sở ý kiến đề xuất của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc công ty hoặc khi có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan.

### Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 7 Chương 26 Điều, có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2024.
2. Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc công ty con, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. /./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Huy Hữu Hiệp







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây Xanh & Đô thị Vũng.

Để hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp theo các quy định, văn bản hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty hiện hành. Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua bản Dự thảo sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Phương**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây Xanh & Đô thị Vũng Tàu đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2024;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số.....ngày...tháng 4 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này "Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát" Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Công ty con, Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu VT, HC-TH.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Duyên**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/vn>



**Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Ban hành kèm theo Quyết định số 01 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu)**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Những căn cứ pháp lý**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau:

1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
5. Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây Xanh & Đô thị Vũng Tàu đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2024;
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02 ngày 16 tháng 4 năm 2024.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu (dưới đây gọi tắt là Ban Kiểm Soát) quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm Soát nhằm thay mặt cổ đông thực hiện giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty; kiểm tra, thẩm định các hoạt động về kế toán tài chính và các vấn đề khác của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty và tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 3. Nội dung Quy chế**

1. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát.
3. Quyền hạn của Ban Kiểm Soát.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



4. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát.

5. Các mối quan hệ của Ban Kiểm Soát: Quan hệ với Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị nội bộ trực thuộc Công ty.

## **CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát**

1. Ban Kiểm Soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy định tại Quy chế này. Ban Kiểm Soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban Kiểm Soát có 03 (ba) đến 5 (năm) thành viên trong đó có 01 Trưởng ban, các thành viên Ban Kiểm Soát bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng Ban Kiểm Soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban Kiểm Soát được trả thù lao hoặc lương và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, lương và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm Soát.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát**

Thành viên Ban Kiểm Soát là những người đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác.

4. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

6. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba năm liền trước đó.





7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

### **Điều 6: Trưởng ban kiểm soát**

1. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Trưởng ban kiểm soát do ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị Công ty.

4. Phê duyệt chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt.

5. Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban Kiểm Soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm Soát, triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm Soát.

6. Đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

7. Thay mặt Ban Kiểm Soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

8. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được ủy quyền) về các nội dung nêu trong báo cáo của Ban Kiểm Soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

9. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban Kiểm Soát được gửi đến Đại hội đồng cổ đông.

10. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

11. Tham dự các cuộc họp của Công ty, các phiên họp của Hội đồng quản trị.

12. Quyền và trách của Trưởng ban kiểm soát được quy định tại khoản 2 Điều 39 Điều lệ công ty.

### **Điều 7: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty.

2. Trường hợp ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



khi đại hội cổ đông biểu quyết thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật.

### **Điều 8. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát**

Thành viên Ban Kiểm Soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm Soát theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.
2. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
3. Có đơn xin từ chức được chấp thuận.
4. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
5. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty này.
6. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các trường hợp quy định trên, thành viên Ban Kiểm Soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban Kiểm Soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm Soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm Soát thay thế.

### **Điều 9. Nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát**

1. Tuân thủ theo nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm Soát được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát sau khi đã thống nhất với Hội đồng quản trị.
- Thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Chủ trì đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán, xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Điều Hành Công ty.
- Thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

0254 3852 704 sales@upcgreen.com <https://upcgreen.com/>





lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp.

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Đánh giá hoạt động của hệ thống, kiểm soát nội bộ Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

- Định kỳ thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Lập và ban hành kế hoạch hoạt động năm của ban Kiểm Soát sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

- Lập và thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc kế hoạch tiến hành các cuộc kiểm tra tại Công ty, công ty con và các đơn vị trực thuộc.

- Tham dự các phiên họp Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

📍 221 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





2. Kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.

### **Điều 10. Nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm Soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trường Ban Kiểm Soát, Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm, thành viên Ban Kiểm Soát sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới;

4. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, có trách nhiệm giúp Trường Ban kiểm soát phối hợp làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành về lĩnh vực được phân công. Ít nhất một quý một lần có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trường Ban Kiểm Soát.

### **Điều 11. Quyền hạn của Ban Kiểm Soát**

1. Được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản của Công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu.

2. Trường hợp cần thiết Trường Ban Kiểm Soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quyết định việc điều động cán bộ công nhân viên Công ty tăng cường hỗ trợ Ban Kiểm Soát để hoàn thành chương trình kiểm tra, kiểm soát.

3. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra, được quyền yêu cầu lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công ty cung cấp số liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát và có trách nhiệm bảo mật các số liệu, tài liệu, thông tin được cung cấp. Đối với các vụ việc phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban Kiểm Soát phải thỏa thuận trước với Hội đồng quản trị.

4. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát được cung cấp các tài liệu liên quan như đối với thành viên Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.





5. Yêu cầu Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Tham gia các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty.

7. Tham gia các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty tổ chức theo đề nghị của Ban Kiểm Soát. Tổng giám đốc Công ty thông báo cho Ban Kiểm Soát biết được kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.

8. Ban Kiểm Soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham khảo ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Kiểm Soát cũng như nội dung báo cáo của ban Kiểm Soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.

9. Ban Kiểm Soát được độc lập đánh giá, kết luận, kiến nghị trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát. Những đánh giá, kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát đối với ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại của các đơn vị trong Công ty, các bộ phận phải mang tính khẳng định, rõ ràng, chính xác.

10. Ban Kiểm Soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Công ty tổ chức thực hiện.

### **Điều 12. Chế độ làm việc và các cuộc họp của Ban Kiểm Soát**

1. Ban Kiểm Soát họp thường kỳ 03 (ba) tháng một lần vào ngày thích hợp do Trưởng Ban Kiểm Soát triệu tập. Thông báo triệu tập họp được gửi trước 05 ngày bằng văn bản, fax, thư điện tử, điện thoại.

2. Ban Kiểm Soát thực hiện việc giám sát, kiểm tra, kiểm toán theo chế độ trách nhiệm cá nhân, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban Kiểm Soát.

3. Trưởng Ban Kiểm Soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền cho một thành viên Ban Kiểm Soát thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của Ban Kiểm Soát. Cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban Kiểm Soát có mặt.

4. Mỗi vụ việc kiểm tra phải được Trưởng Ban Kiểm Soát phê duyệt mới được thực hiện. Kết thúc kiểm tra, kiểm toán người được giao nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán phải cùng đối tượng được kiểm tra lập biên bản xác nhận thực trạng những nội dung kiểm tra, kiểm toán, kiến nghị của người kiểm tra về việc xử lý các vi phạm, ý kiến tiếp thu của đối tượng được kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm toán cho Trưởng Ban kiểm soát.

5. Các kiến nghị của Ban Kiểm Soát phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong Ban Kiểm Soát và kết luận theo đa số. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của Ban Kiểm Soát.

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



6. Trưởng Ban Kiểm Soát quản lý biên bản cuộc họp và chi cung cấp cho các thành viên Ban Kiểm Soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Biên bản họp Ban Kiểm Soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 14. Trình tự, tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát**

1. Ban Kiểm Soát lập kế hoạch kiểm soát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông/ cổ đông với bảng phân công cụ thể từng thành viên của Ban Kiểm Soát.

2. Ban Kiểm Soát gửi thông báo kiểm soát (kèm lịch trình làm việc) đến Tổng giám đốc, Ban Điều hành và các phòng ban, đơn vị trực thuộc được kiểm soát.

3. Thực hiện việc kiểm soát các nội dung kiểm soát bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị” và giám sát việc thực hiện Quy chế đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành.

- Kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của các Quy chế về tổ chức và các mối quan hệ của bộ máy điều hành, giám sát việc thực hiện Quy chế đã ban hành.

- Đánh giá tính hợp lý, tính hợp pháp trong việc ghi chép sổ kế toán: Giám sát việc ghi chép sổ kế toán, kiểm tra sự phù hợp giữa chứng từ, hóa đơn với sổ kế toán, đảm bảo các số liệu trong sổ kế toán là chính xác minh bạch hợp lý và hợp pháp, phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành và các tài liệu khác của Công ty.

- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ, hóa đơn tài chính. Phát hiện kịp thời những bất hợp lý, bất hợp pháp trong các chứng từ, hóa đơn, các biên bản về việc thực hiện các hợp đồng, nhanh chóng đưa ra các biện pháp thích hợp để hợp lý hóa, hợp pháp hóa để tránh nguy cơ dẫn đến rủi ro tài chính cho Công ty.

- Đột xuất hay định kỳ thẩm định, kiểm tra tính chính xác, minh bạch, hợp lý, hợp pháp trong báo cáo tài chính khi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ





đồng, liên đới chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về những sai sót trong báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm Soát tổng hợp, lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Ban Kiểm Soát theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của ban Kiểm Soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Ban Điều hành chịu trách nhiệm đôn đốc các phòng ban, đơn vị trực thuộc được kiểm soát lập báo cáo về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

### CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### Điều 15. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Ban Kiểm Soát tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định hiện hành.

2. Ban Kiểm Soát có thể báo cáo trực tiếp với các cơ quan quản lý Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các thành viên khác trong Công ty.

#### Điều 16. Quan hệ với cổ đông

Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước cổ đông về việc thẩm định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm gửi báo cáo giám sát định kỳ cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra nếu có yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông/ nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 7 Điều 25 Điều lệ Công ty.

#### Điều 17. Quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị công ty, là bộ phận thực hiện chức năng giám sát hoạt động của của Hội đồng quản trị. Tham mưu cho Hội đồng quản trị về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

1. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thư ký của Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội





đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty, làm việc với Hội đồng quản trị theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát.

4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty cho Ban kiểm soát.

5. Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng quản trị theo quy định.

6. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT xem xét và đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện của Tổng công ty đối với các nội dung đã được kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

7. Hội đồng quản trị được quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra hoặc tham gia cùng với đoàn kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị.

8. Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại Hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải được gửi cho Ban kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội ít nhất 30 (ba mươi) ngày làm việc để thẩm định.

9. Ban kiểm soát thông Báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong Báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại Hội đồng cổ đông chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội.

### **Điều 18. Quan hệ với Ban điều hành Công ty**

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành công ty, thực hiện chức năng giám sát hoạt động Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

1. Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên trong quá trình làm việc phải hợp tác chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Tổng giám đốc báo cáo Ban kiểm soát về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành Tổng công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của Ban kiểm soát.





3. Căn cứ vào báo cáo hoạt động thường kỳ và những thông tin đáng tin cậy của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc và Ban điều hành Tổng công ty.

4. Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

5. Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với Hội đồng quản trị những điểm không thống nhất với các kiến nghị và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát những ý kiến chỉ đạo này.

6. Thông báo ngay cho Ban kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, hoặc các thông tin, các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông.

### **Điều 19. Quan hệ với các phòng ban, đơn vị Công ty**

1. Trưởng các phòng ban, Giám đốc công ty con, các đơn vị trực thuộc Công ty phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

2. Ban kiểm Soát có trách nhiệm bảo mật số liệu, tài liệu được cung cấp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát**

1. Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

### **Điều 21. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Trưởng Ban, các thành viên trong Ban Kiểm Soát có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan được khen thưởng vật chất, tinh thần theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước và Công ty.

2. Trưởng Ban và các thành viên trong Ban kiểm soát vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành trong kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của Công ty thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Công ty.



## CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung Quy chế được phản ánh bằng văn bản cho Ban Kiểm Soát để Ban kiểm Soát xem xét quyết định.
3. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này với Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật nhưng chưa được cập nhật trong Quy chế này sẽ được ưu tiên áp dụng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.
4. Các thành viên Ban Kiểm Soát và các bộ phận, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

### **Điều 23. Hiệu lực của Quy chế**

1. Quy chế này gồm 4 Chương, 23 Điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 16. tháng 4. năm 2024.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quy chế này đều hết hiệu lực thi hành./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Duyên**







Số : 05./TTr.HĐQT.UPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 11 năm 2024

### TỜ TRÌNH

Về việc số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát  
Nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng  
hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công  
viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ III (2019 – 2024) Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung  
bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)  
như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 05 người.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tài

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





Số: 06./TTr.HĐQT.UPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 11 năm 2024

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS  
Nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển  
Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ III (2019 – 2024) Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu đã nhận được các hồ sơ ứng cử, đề cử các ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) như sau:

#### 1. Danh sách ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Người đề cử	Ghi chú
1	Lê Huy Hữu Hiệp	UBND tỉnh BR - VT	
2	Nguyễn Hồng Phúc	UBND tỉnh BR - VT	
3	Hoàng Văn Thao	Ông Lê Huy Hữu Hiệp	
4	Sái Thị Hồng Hoa	Ông Lê Huy Hữu Hiệp	
5	Nguyễn Đức Việt	Ông Nguyễn Đức Tài	

#### 2. Danh sách ứng cử, đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Người đề cử	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Phương	Người ĐD phần vốn NN	
2	Hoàng Đức Trung	Người ĐD phần vốn NN	
3	Nguyễn Thị Duyên	Người ĐD phần vốn NN	

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tài**





**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT- BKS  
CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH  
& ĐÔ THỊ VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

*(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)*

Họ và tên	<b>LÊ HUY HỮU HIỆP</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/10/1983
Nơi sinh	Xã Diễn Cát, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Diễn Cát, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
Số CMND/CCCD	072083006789; Ngày cấp: 24/7/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát
Địa chỉ thường trú	Nhà B7- Khu Đồi Ngọc Tước 3, Phường 8, TP. Vũng Tàu
ĐT liên lạc	0908 817 474
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
07/2006->12/2008	Chuyên viên, Công ty Lâm viên Cây xanh TP Vũng Tàu
01/2009->07/2009	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Công ty Lâm viên Cây xanh thành phố Vũng Tàu
08/2009->01/2011	Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu
02/2011->03/2012	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu
04/2012->07/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng KH-KT, Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu
08/2014->08/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Công viên 4, Cty CP Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





08/2015->04/2016	Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu – Quyền Tổng Giám đốc		
05/2016-> 24/4/2019	Tổng Giám đốc, Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu		
25/4/2019 -> nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu		
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: TV. HĐQT, Tổng Giám đốc			
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Công ty Thành viên			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty TNHH MTV Cây xanh Côn Đảo.</li> <li>- Công ty TNHH MTV Cây xanh Hải Đăng.</li> <li>- Công ty TNHH MTV Cây xanh Bàu Sen.</li> </ul>			
Hành vi vi phạm pháp luật : Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: 1.895.224			
Trong đó:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở hữu: 1.079.224</li> <li>- Đại diện sở hữu: 816.000</li> </ul>			
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của UPC			
Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ	Chiếm tỷ lệ
Lê Huy Mạnh Hoạt	Anh trai	25.224	0,74%
Sái Thị Hồng Hoa	Chị dâu	79	0,002%
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.



**Hoàng Văn Thao**

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 11 năm 2024  
Người khai

**Lê Huy Hữu Hiệp**

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu

0254 3852 704

sales@upcgreen.com

https://upcgreen.com/v



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Lê Huy Hữu Hiệp**

**Ngày sinh: 05/10/1983**

Số CCCD: 072083006789; Ngày cấp: 14/01/2021; Nơi cấp: Cục cảnh

Với vai trò là ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị công ty CPPT Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi xin cam kết rằng tôi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty; có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Nếu trúng cử vào Hội đồng quản trị, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**Người cam kết**

**Lê Huy Hữu Hiệp**





**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT- BKS  
CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH  
& ĐÔ THỊ VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)

Họ và tên	NGUYỄN HỒNG PHÚC
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/8/1971
Nơi sinh	Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An
Số CMND/CCCD	077071001858; Ngày cấp: 19/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát
Địa chỉ thường trú	215/44 Ba Cu, Phường 4, TP Vũng Tàu
ĐT liên lạc	0903 718 077
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 4/1995 – 3/1999	Công nhân viên giao nhận của Công ty xăng dầu tỉnh BRVT
Từ 4/1999 – 7/2002	Phụ trách cửa hàng xăng dầu của Công ty xăng dầu tỉnh BRVT
Từ 8/2002 – 11/2014	Cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu của Công ty xăng dầu tỉnh BRVT
Từ 2014 đến nay	Công tác tại Công ty CPPT Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu (UPC)
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: TV. HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Cây xanh Côn Đảo.	

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: 408.000 Trong đó: - Sở hữu: 0 - Đại diện sở hữu: 408.000
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của UPC: Không  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Công ty  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 1 năm 2024  
Người khai



**Hoàng Văn Thao**

**Nguyễn Hồng Phúc**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Nguyễn Hồng Phúc**

Ngày sinh: 22/8/1971

Số CCCD: 077071001858; Ngày cấp: 19/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát

Với vai trò là ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị công ty CPPT Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi xin cam kết rằng tôi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty; có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Nếu trúng cử vào Hội đồng quản trị, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024  
Người cam kết

**Nguyễn Hồng Phúc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**  
**CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**  
**Nhiệm kỳ 2024 - 2029**

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Lê Huy Hữu Hiệp**

CMND/CCCD số: 072083006789, Ngày cấp: 24/7/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Địa chỉ thường trú: B7, Khu biệt thự Đồi Ngọc Tước, phường 8, TP. Vũng Tàu  
Hiện đang sở hữu đến thời điểm hiện tại: 1.079.224 cổ phần UPC, tương ứng với  
31,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin đề cử:

**1. Ông Hoàng Văn Thao**

CCCD số: 042 074 000 371, Ngày cấp: 05/7/2018, Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Địa chỉ thường trú: 180/5/1 Ba Cu, Phường 3, TP Vũng Tàu.

**2. Bà Sái Thị Hồng Hoa**

CCCD số: 026 184 008 076, Ngày cấp: 19/4/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Địa chỉ thường trú: C7 khu Biệt thự Phương Nam, P8, TP. Vũng Tàu.

Vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2024 - 2029 trong kỳ  
họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển  
công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và tôi cam kết ông Hoàng  
Văn Thao và bà Sái Thị Hồng Hoa sẽ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện  
trở thành thành viên Hội đồng quản trị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Cô đồng



**Lê Huy Hữu Hiệp**





**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT- BKS  
CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH  
& ĐÔ THỊ VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)

Họ và tên	<b>HOÀNG VĂN THAO</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/7/1974
Nơi sinh	Xã Đức Giang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Đức Giang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh
Số CMND/CCCD	042 074 000 371; Ngày cấp: 07/10/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát
Địa chỉ thường trú	180/5/1 Ba Cu, Phường 3, TP Vũng Tàu
ĐT liên lạc	0913 101 710
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 7/1995 – 8/2003	Công nhân, Công ty Công trình đô thị TP. Vũng Tàu
Từ 9/2003 – 6/2009	Đội trưởng Đội xe máy, Công ty Lâm viên cây xanh TPVT
Từ 7/2009 – 6/2010	Đội trưởng Đội xe máy, Công ty CPPT Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu (UPC)
Từ 7/2010 – 8/2011	Giám đốc Xí nghiệp Thi công cơ giới, Công ty UPC
Từ 9/2011 – 10/2019	Giám đốc Công ty Thi công cơ giới, Công ty UPC
Từ 11/2019 – 3/2021	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Thi công cơ giới, Công ty UPC

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tâm, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@nupcgreen.com

🌐 <https://nupcgreen.com/>



Từ 4/2021 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Xe máy, Công ty UPC
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: TV. HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp trực thuộc UPC	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
Hành vi vi phạm pháp luật : Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không	
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: 35.916 Trong đó: - Sở hữu: 35.916 - Đại diện sở hữu: 0	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của UPC: Không	
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Công ty  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hồng Phúc**

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Người khai

**Hoàng Văn Thao**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Hoàng Văn Thao**

Ngày sinh: 20/7/1974

Số CCCD: 042 074 000 371, Ngày cấp: 07/10/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát

Với vai trò là ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị công ty CPPT Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi xin cam kết rằng tôi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty; có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Nếu trúng cử vào Hội đồng quản trị, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024  
Người cam kết



**Hoàng Văn Thao**



**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT- BKS  
CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH  
& ĐÔ THỊ VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)

Họ và tên	<b>SÁI THỊ HỒNG HOA</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/10/1984
Nơi sinh	Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc
Số CMND/CCCD	026184008076; Ngày cấp: 19/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát
Địa chỉ thường trú	Nhà C7 khu Biệt thự Phương Nam, phường 8, TPVT
ĐT liên lạc	0989 778 838
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
<b>Quá trình công tác</b>	
9/2004->6/2009	Chuyên viên phòng KTTV, Công ty Lâm viên Cây xanh thành phố Vũng Tàu
7/2009 – 7/2019	Chuyên viên phòng KTTV, Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu.
8/2019->3/2020	Phó phòng phòng KTTV, Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu.
4/2020->Nay	Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Công ty CP Phát triển Công viên cây xanh & Đô thị Vũng Tàu
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





Hành vi vi phạm pháp luật : Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: 79 Trong đó: - Sở hữu: 79 - Đại diện sở hữu: 0			
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của UPC			
<b>Họ và tên</b>	<b>Quan hệ</b>	<b>Số CP nắm giữ</b>	<b>Chiếm tỷ lệ</b>
Lê Huy Mạnh Hoạt	Chồng	25.224	0,74%
Các khoản nợ đối với Công ty: Không			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của Công ty**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 1 năm 2024  
Người khai



**Hoàng Văn Thao**

**Sài Thị Hồng Hoa**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Sái Thị Hồng Hoa**

**Ngày sinh: 06/10/1984**

Số CCCD: 026184008076, Ngày cấp: 19/4/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát

Với vai trò là ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị công ty CPPT Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi xin cam kết rằng tôi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty; có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Nếu trúng cử vào Hội đồng quản trị, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024  
**Người cam kết**



**Sái Thị Hồng Hoa**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**  
**CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**  
**Nhiệm kỳ 2024 - 2029**

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Nguyễn Đức Tài**

CMND/CCCD số: 040063002618, Ngày cấp: 19/04/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát

Địa chỉ thường trú: 82/16A Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Vũng Tàu

Hiện đang sở hữu đến thời điểm hiện tại: 500.538 cổ phần, tương ứng với 14,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin đề cử:

- **Ông Nguyễn Đức Việt:**

CCCD số: 040089007376, Ngày cấp: 26/9/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát

Địa chỉ thường trú: 82/16A Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Vũng Tàu.

Vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2024 - 2029 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và tôi cam kết ông Nguyễn Đức Việt sẽ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Vũng Tàu, ngày 26...tháng 4...năm 2024

**Cổ đông**



**Nguyễn Đức Tài**



**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT- BKS  
CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH  
& ĐÔ THỊ VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

*(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)*

Họ và tên	NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/3/1989
Nơi sinh	Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
Số CMND/CCCD	273295696; Ngày cấp: 29/12/2015; Nơi cấp: CA tỉnh BRVT
Địa chỉ thường trú	39 Lương Văn Can, Phường 2, TP Vũng Tàu
ĐT liên lạc	0937 698 887
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân QTKD
<b>Quá trình công tác</b>	
8/2017 – 7/2018	Chuyên viên, phòng Kế hoạch Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu
4/2018 – 7/2019	Phụ trách phòng Kinh doanh, Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu
8/2019 - 01/2020	
02/2020 – 3/2021	Phó Giám đốc Xí nghiệp Công viên 3, Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu
04/2021 đến nay	Giám đốc Xí nghiệp Công viên 2, Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Giám đốc Xí Nghiệp	

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không			
Hành vi vi phạm pháp luật : Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: 0 Trong đó: - Sở hữu: 0 - Đại diện sở hữu: 0			
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của UPC:			
<b>Họ và tên</b>	<b>Quan hệ</b>	<b>Số CP nắm giữ</b>	<b>Chiếm tỷ lệ</b>
Nguyễn Đức Tài	Cha đẻ	500.538	14,72%
Phạm Thị Bình	Mẹ đẻ	62.124	1,8%
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Công ty  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Vũng Tàu, ngày 25. tháng 4 năm 2024  
Người khai



**Hoàng Văn Thao**

**Nguyễn Đức Việt**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Nguyễn Đức Việt**

Ngày sinh: 06/3/1989

Số CCCD: 040089007376, Ngày cấp: 26/9/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát

Với vai trò là ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị công ty CPPT Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi xin cam kết rằng tôi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty; có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Nếu trúng cử vào Hội đồng quản trị, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 1 năm 2024

**Người cam kết**



**Nguyễn Đức Việt**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**  
**Nhiệm kỳ 2024 - 2029**

Kính gửi: Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Chúng Tôi là:

**Lê Huy Hữu Hiệp**

CMND/CCCD số: 072 083 006 789, Ngày cấp: 24/7/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Địa chỉ thường trú: B7, Khu biệt thự Đồi Ngọc Tước, phường 8, TP. Vũng Tàu

**Nguyễn Hồng Phúc**

CMND/CCCD số: 077 071 001 858, Ngày cấp: 19/4/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Địa chỉ thường trú: 215/44 Ba Cu, Phường 4, TP Vũng Tàu

Đại diện quản lý đến thời điểm hiện tại: 1.224.000 cổ phần UPC, tương ứng với 36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi xin đề cử:

**1. Ông Hoàng Đức Trung**

CCCD số: 040 077 008 942, Ngày cấp: 18/10/2023, Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Địa chỉ thường trú: B3-18 CC Bàu Sen, 149 Võ Thị Sáu, P. Thắng Tam – TPVT.

**2. Bà Nguyễn Thị Phương**

CCCD số: 036 182 013 466, Ngày cấp: 19/4/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Địa chỉ thường trú: 48/10 Nguyễn Trọng Quản, phường 8, TP Vũng Tàu.

**3. Bà Nguyễn Thị Duyên**

CCCD số: 040 188 001 926, Ngày cấp: 22/11/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát  
Địa chỉ thường trú: 107/10/16 Bình Giả, phường 8, TP Vũng Tàu.


Vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 - 2029 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu.

Chúng Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết các Ông/Bà có tên trên sẽ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát.

Xin trân trọng cảm ơn!

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Cổ đông



Lê Huy Hữu Hiệp



Nguyễn Hồng Phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT- BKS  
CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH  
& ĐÔ THỊ VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

*(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)*

Họ và tên	<b>Nguyễn Thị Phương</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/01/1982
Nơi sinh	Xuân Ninh – Xuân Trường – Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xuân Ninh – Xuân Trường – Nam Định
Số CMND/CCCD	036 182 013 466
Địa chỉ thường trú	48/10 Nguyễn Trọng Quán, phường 8, TP Vũng Tàu
ĐT liên lạc	0908 0040 96
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kế toán
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 9/2004 – nay	Chuyên viên phòng Kế hoạch
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Hành vi vi phạm pháp luật : Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không	
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: 1.131 cổ phiếu Trong đó: - Sở hữu: 1.131 cổ phiếu	

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>





- Đại diện sở hữu: 0
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của UPC: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không


Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Công ty   
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 11 năm 2024  
 Người khai



  
**Hoàng Văn Thao**

  
**Nguyễn Thị Phương**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN**  
**KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Nguyễn Thị Phương**

Ngày sinh: 02/01/1982

Số CCCD: 036 182 013 466, Ngày cấp: 19/4/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát

Với vai trò là ứng viên bầu cử thành viên Ban Kiểm soát công ty CPPT Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi xin cam kết rằng tôi có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra còn đáp ứng các quy định sau:

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán các báo cáo tài chính công ty trong 03 năm liền trước đó.

Nếu trúng cử vào Ban Kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 26. tháng 4. năm 2024

**Người cam kết**



**Nguyễn Thị Phương**





**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT- BKS  
CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ  
THỊ VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

*(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)*

Họ và tên	<b>HOÀNG ĐỨC TRUNG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/02/1977
Nơi sinh	Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghi Hải - Nghi Lộc - Nghệ An
Số CMND/CCCD	040077008942 - Ngày cấp 18/10/2023 - Nơi cấp: Cục cảnh sát
Địa chỉ thường trú	B3-18 CC Bàu Sen, 149 Võ Thị Sáu, P. Thăng Tam – TPVT
ĐT liên lạc	0902 725 137
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 4/2003 – 7/2005	CBQL, Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ Du lịch thuộc Công ty Xây lắp tỉnh BTVT
Từ 8/2005 – 6/2007	Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ Du lịch thuộc Công ty Xây lắp tỉnh BTVT
Từ 7/2007 – 10/2008	CV Nhân sự, Công ty Du lịch dịch vụ Dầu khí Việt Nam
Từ 11/2008 – 12/2008	CV, Công ty Lâm viên cây xanh, TP. Vũng Tàu
Từ 01/2009 – 06/2009	Phó phòng HCTH, Công ty Lâm viên cây xanh, TP. Vũng Tàu

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704 ✉ sales@upcgreen.com 🌐 <https://upcgreen.com/>



Từ 07/2009 – 11/2015	Phó phòng HCTH, Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu.
Từ 12/2015 – 3/2021	Trưởng phòng HCTH, Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu.
Từ 4/2021 đến nay	Giám đốc Xí nghiệp CV1 thuộc Công ty CPPT Công viên cây xanh và đô thị Vũng Tàu.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Giám đốc Xí Nghiệp	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
Hành vi vi phạm pháp luật : Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không	
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: 3.754	
Trong đó:	
- Sở hữu: 3.754	
- Đại diện sở hữu: 0	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của UPC: Không	
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Công ty

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Thao**

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 4 năm 2024

Người khai

**Hoàng Đức Trung**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Hoàng Đức Trung**

Ngày sinh: 18/02/1977

Số CCCD: 040077008942, Ngày cấp: 18/10/2023, Nơi cấp: Cục cảnh sát

Với vai trò là ứng viên bầu cử thành viên Ban Kiểm soát công ty CPPT Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi xin cam kết rằng tôi có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra còn đáp ứng các quy định sau:

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán các báo cáo tài chính công ty trong 03 năm liền trước đó.

Nếu trúng cử vào Ban Kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày *18*..tháng *10*..năm 2024  
Người cam kết



**Hoàng Đức Trung**



**SƠ YẾU LÝ LỊCH  
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT- BKS  
CÔNG TY CPPT CÔNG VIÊN CÂY XANH  
& ĐÔ THỊ VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

*(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)*

Họ và tên	Nguyễn Thị Duyên
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	13/02/1988
Nơi sinh	Xóm 1, Lạc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
Quốc tịch	Việt nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xóm 1, Lạc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
Số CMND/CCCD	040188001926
Địa chỉ thường trú	107/10/16 Bình Giả, Phường 8, TP Vũng tàu
ĐT liên lạc	0934272713
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 01/2012 – 01/2013	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Thịnh
Từ 01/2015 – 01/2016	Công ty TNHH dịch vụ Kế toán Sao Việt
Từ 02/2016 – 11/2018	Công ty TNHH Đại lý thuê Vũng tàu
Từ 12/2018 – 04/2019	Công ty TNHH dịch vụ Kế toán ASA
Từ 05/2019 đến nay	Công ty Cổ phần phát triển Công viên cây xanh & Đô thị vũng tàu
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chuyên viên nhân sự	

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704    ✉ sales@upcgreen.com    🌐 <https://upcgreen.com/>





Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: Trong đó: - Sở hữu: 0 phiếu - Đại diện sở hữu: 0 phiếu
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của UPC: không  - Các khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Công ty  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 1 năm 2024  
Người khai



**Hoàng Văn Thao**

Nguyễn Thị Duyên



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Tôi tên là: **Nguyễn Thị Duyên**

Ngày sinh: 13/02/1988

Số CCCD: 040188001926, Ngày cấp: 22/11/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát

Với vai trò là ứng viên bầu cử thành viên Ban Kiểm soát công ty CPPT Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tôi xin cam kết rằng tôi có đủ tiêu chuẩn và điều kiện của một Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra còn đáp ứng các quy định sau:

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán các báo cáo tài chính công ty trong 03 năm liền trước đó.

Nếu trúng cử vào Ban Kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và trách nhiệm của bản thân để thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**Người cam kết**



**Nguyễn Thị Duyên**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: Q.2/BB – HDQT

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(V/v Bầu Chủ tịch HDQT nhiệm kỳ 2024 – 2029, Tổng Giám đốc)

Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu (“Công Ty”), mã số doanh nghiệp: 3500144358, có địa chỉ trụ sở chính tại số 221 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị của Công Ty.

- **Thời gian:** Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024
- **Địa điểm:** Tại Văn phòng Công ty, số 221 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**I. MỤC ĐÍCH, CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP**

Các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 đã tiến hành họp và thống nhất bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu nhiệm kỳ 2024 - 2029.

**II. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm:**

1. Chủ toạ cuộc họp: ông Nguyễn Đức Việt
2. Thư ký cuộc họp: bà Nguyễn Thị Thu Huyền
3. Tất cả các thành viên của Hội Đồng Quản Trị gồm:

- |                        |                                 |
|------------------------|---------------------------------|
| - Ông Lê Huy Hữu Hiệp  | - Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông Nguyễn Hồng Phúc | - Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông Hoàng Văn Thao   | - Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Bà Sái Thị Hồng Hoa  | - Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông Nguyễn Đức Việt  | - Thành viên Hội đồng quản trị. |

**Tổng số thành viên dự họp:** 5 thành viên.

**Tổng số phiếu biểu quyết:** 5 phiếu biểu quyết.

**Cách thức dự họp:** Tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>



### III. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và biểu quyết:

1. Miễn nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Huy Hữu Hiệp, Chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hoàng Văn Thao.

2. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu nhiệm kỳ 2024 - 2029.

3. Bầu Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu.

### IV. Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỌP

Sau khi xem xét và thảo luận kỹ lưỡng về vấn đề trên, các thành viên Hội Đồng Quản Trị đã đi đến nhất trí việc bầu **ông Lê Huy Hữu Hiệp làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Hoàng Văn Thao làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu.**

### V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

1. Hội Đồng Quản Trị thống nhất miễn nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Huy Hữu Hiệp, Chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hoàng Văn Thao với kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Tổng số phiếu tán thành: **5/5 phiếu** – Tỷ lệ: **100%**

Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu**

Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu**

2. Hội Đồng Quản Trị thống nhất bầu **ông Lê Huy Hữu Hiệp làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu nhiệm kỳ 2024 - 2029** với kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Tổng số phiếu tán thành: **5/5 phiếu** – Tỷ lệ: **100%**

Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu**

Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu**

3. Hội Đồng Quản Trị thống nhất bầu **ông Hoàng Văn Thao làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu.**

Tổng số phiếu tán thành: **5/5 phiếu** – Tỷ lệ: **100%**

Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu**

Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu**

### VI. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP

Căn cứ vào kết quả biểu quyết trên đây, Hội Đồng Quản Trị đã thống nhất như sau:





1. Miễn nhiệm Chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Huy Hữu Hiệp, Chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Hoàng Văn Thao.

2. Bầu ông Lê Huy Hữu Hiệp làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu nhiệm kỳ 2024 - 2029.

3. Bầu ông Hoàng Văn Thao làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản này được lập trước khi kết thúc cuộc họp này và được lập thành 2 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị ngang nhau. Các thành viên dự họp không có ý kiến gì thêm. Thư ký cuộc họp đã đọc cho tất cả các thành viên dự họp nghe đầy đủ nội dung của biên bản này.

**CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ CUỘC HỌP**



Nguyễn Đức Việt

Nguyễn Thị Thu Huyền





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT**  
(V/v Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029)

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu được thông qua ngày 26/4/2024;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu.

**I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự:**

- 1. Thời gian:** Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024
- 2. Địa điểm:** Tại Văn phòng Công ty, số 221 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**3. Thành phần tham dự**

- |                        |                             |
|------------------------|-----------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Phương | - Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Ông Hoàng Đức Trung  | - Thành viên Ban kiểm soát; |
| - Bà Nguyễn Thị Duyên  | - Thành viên Ban kiểm soát; |

**II. Nội dung cuộc họp**

Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 đã tiến hành họp và thống nhất bầu bà Nguyễn Thị Duyên làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu nhiệm kỳ 2024 – 2029 với tỷ lệ thống nhất 100%.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 20 phút cùng ngày và đã được các thành viên nhất trí thông qua và ký tên vào biên bản này.

**CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỌP**

**Hoàng Đức Trung**      **Nguyễn Thị Phương**      **Nguyễn Thị Duyên**  
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

🏠 221 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu

☎ 0254 3852 704

✉ sales@upcgreen.com

🌐 <https://upcgreen.com/>







CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU  
Ban kiểm phiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---o0o---

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Phát triển công viên cây xanh và Đô thị Vũng Tàu**

Vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Số 221 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban kiểm phiếu gồm:

Bà : Hồ Thị Thùy Linh	Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu
Bà : Nguyễn Thị Thu Huyền	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu
Bà : Trần Thị Thanh Hằng	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển công viên cây xanh và Đô thị Vũng Tàu.

**Số lượng Đại biểu tham gia: 27**

**Số lượng Đại biểu ủy quyền: 142**

Đại diện cho: **3.252.787** phiếu biểu quyết

Chiếm: **95,6702%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

### I. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

Tổng số tờ phiếu phát ra:	27 đại diện cho: <b>3.252.787</b> phiếu biểu quyết, chiếm: <b>100,0000%</b> tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
Tổng số tờ phiếu thu về:	27 đại diện cho: <b>3.252.787</b> phiếu biểu quyết, chiếm: <b>100,0000%</b> tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
Tổng số tờ phiếu không thu về:	0 đại diện cho: <b>0</b> phiếu biểu quyết, chiếm: <b>0,0000%</b> tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
Số tờ phiếu hợp lệ:	27 đại diện cho: <b>3.252.787</b> phiếu biểu quyết, chiếm: <b>100,0000%</b> tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
Số tờ phiếu không hợp lệ:	0 đại diện cho: <b>0</b> phiếu biểu quyết, chiếm: <b>0,0000%</b> tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết quả chi tiết :**

**Họ và tên ứng viên:** Lê Huy Hữu Hiệp  
**Số tờ phiếu tán thành:** 24 đại diện 2.679.529 phiếu bầu chiếm: 82,3764% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** Sái Thị Hồng Hoa  
**Số tờ phiếu tán thành:** 24 đại diện 2.679.529 phiếu bầu chiếm: 82,3764% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** Nguyễn Hồng Phúc  
**Số tờ phiếu tán thành:** 24 đại diện 2.617.469 phiếu bầu chiếm: 80,4685% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** Hoàng Văn Thao  
**Số tờ phiếu tán thành:** 23 đại diện 2.616.469 phiếu bầu chiếm: 80,4378% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** Nguyễn Đức Việt  
**Số tờ phiếu tán thành:** 25 đại diện 5.670.939 phiếu bầu chiếm: 174,3409% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Vậy danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm 5 ứng cử viên sau:**

**Họ và tên ứng viên:** Nguyễn Đức Việt  
**Số tờ phiếu tán thành:** 25 đại diện 5.670.939 phiếu bầu chiếm: 174,3409% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** Lê Huy Hữu Hiệp  
**Số tờ phiếu tán thành:** 24 đại diện 2.679.529 phiếu bầu chiếm: 82,3764% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** Sái Thị Hồng Hoa  
**Số tờ phiếu tán thành:** 24 đại diện 2.679.529 phiếu bầu chiếm: 82,3764% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.





**Họ và tên ứng viên:** Nguyễn Hồng Phúc  
**Số tờ phiếu tán thành:** 24 đại diện 2.617.469 phiếu bầu chiếm: 80,4685% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** Hoàng Văn Thao  
**Số tờ phiếu tán thành:** 23 đại diện 2.616.469 phiếu bầu chiếm: 80,4378% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

## II. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029

**Tổng số tờ phiếu phát ra:** 27 đại diện cho: 3.252.787 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

**Tổng số tờ phiếu thu về:** 27 đại diện cho: 3.252.787 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

**Tổng số tờ phiếu không thu về:** 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

**Số tờ phiếu hợp lệ:** 27 đại diện cho: 3.252.787 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Số tờ phiếu không hợp lệ:** 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### Kết quả chi tiết :

**Họ và tên ứng viên:** Nguyễn Thị Duyên  
**Số tờ phiếu tán thành:** 26 đại diện cho: 4.468.075 phiếu bầu, chiếm: 137,3614% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** Nguyễn Thị Phương  
**Số tờ phiếu tán thành:** 25 đại diện cho: 2.648.593 phiếu bầu, chiếm: 81,4253% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



**Họ và tên ứng viên:** **Hoàng Đức Trung**  
**Số tờ phiếu tán thành:** **24** đại diện cho: **2.641.693** phiếu bầu, chiếm: **81,2132%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Vật danh sách trúng cử Kiểm soát viên gồm 3 ứng cử viên sau:**

**Họ và tên ứng viên:** **Nguyễn Thị Duyên**  
**Số tờ phiếu tán thành:** **26** đại diện cho: **4.468.075** phiếu bầu, chiếm: **137,3614%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** **Nguyễn Thị Phương**  
**Số tờ phiếu tán thành:** **25** đại diện cho: **2.648.593** phiếu bầu, chiếm: **81,4253%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Họ và tên ứng viên:** **Hoàng Đức Trung**  
**Số tờ phiếu tán thành:** **24** đại diện cho: **2.641.693** phiếu bầu, chiếm: **81,2132%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



Biên bản được lập lúc 10 giờ 05 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2024 Công ty Cổ phần Phát triển công viên cây xanh và Đô thị Vũng Tàu.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**

Nguyễn Thị Thu Huyền

Hồ Thị Thùy Linh

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

Trần Thị Thanh Hằng